

QUÁCH-TÍNH TRỞ LẠI MÔNG-CỔ

Toàn bọn ma đầu thấy Hoàng-Dung nài Xoa-Cổ kể lại chuyện giết người nơi Ngưu gia thôn tức là Âu-Dương Công-tử thì ai nấy đều lấy làm lạ lùng, đồng nhìn nàng trừng trừng và trông Xoa-Cổ trả lời xem sao. Riêng Dương-Khang thì hoảng hốt, lo sợ quá chừng, sợ đến đôi toát mồ hôi lạnh, lông tóc trong người dựng lên chơm chớm, hai hàm răng run cầm cập.

Dương-Khang nghĩ bụng :

— Trong khi mìnch giết chết Âu-dương Công-Tử tại điểm Xoa-Cổ thì chỉ có một số ít người chứng kiến là Mục-niệm-Tử, Trích-đạo-Ca và Lục-quân-Anh mà thôi. Khi đó Xoa-Cổ và Hoàng-Dung đã ẩn nấp tại chỗ nào mà cũng trông thấy được nhỉ ? Hôm nay chúng lại đem tiết lộ chuyện này ra giữa chốn này thì quả là đại nguy cho chứ ! Khi Âu-dương-Phong đã biết sự thật thì tánh mạng mình còn chi, và ngay cả Vương-Phụ Hoàng-Nhan-Liệt cũng chưa chắc bảo toàn, vậy phải làm sao bịt miệng con bé không không diễn diễn này trước, còn con yêu nữ Hoàng-Dung sẽ đối phó sau cũng được.

Dương-Khang suy tính như vậy rồi trong tay nắm chặt một một mũi ám khí lăm le phóng vào người Xoa-Cổ.

Trong miếu, một không khí vắng lặng nặng nề bao trùm. Mọi người muốn ngừng thở, tim hồi hộp, tai lắng nghe Xoa-Cổ mở miệng nói ra sự thật. Sáu lưng thần tượng, Kha-Trấn-Ác cũng bồn chồn chờ đợi từng giây phút.

Nhưng mọi người chờ mãi, gần bảy tám khắc lặng lặng trôi qua mà Xoa-Cổ vẫn lặng thinh không thấy nói chi cả. Thình lình có tiếng ngáy đều đều vang lên. Thì ra Cổ bé đã nằm ngủ say rồi.

Dương-Khang thờ dài như trút một gánh nặng đang đè trên tim, cả tấm áo sau bị mồ hôi thấm ướt dầm dề. Hắn bàng hoàng hồi tưởng lại những việc cũ :

— Mấy tuần qua, trong khi bị Tân-Nam-Cầm cho rắn độc cắn suýt chết, vì tâm thần rối loạn, mình đã mở gọi tới tên Âu-Dương Công-Tử khiến cho bọn xà nọ hiểu lầm tìm lại hỏi ham rồi trao thuốc giải độc cứu thoát chết. Thuốc này quả là thần dược, và chỉ có Bạch-Đà-Sơn mới có mà thôi. Vừa nuốt hơi hợm đã thấy hiệu nghiệm và tỉnh táo lại liền. Ngay chiều hôm đó mình đã cho đưa cả bọn xà nọ mà mắt về tận Bắc kinh để đến ơn cứu tử, ngoài ra mình đã tìm tới gặp Phụ-Vương và Âu-dương-Phong. Sau khi bàn cãi, chính mình đã đề nghị với Tây-độc lên ra Đảo-Hoa-Đảo để thi hành độc kế theo như lời Hoàng-Dung vừa thuật lại... Nhưng không hiểu tại sao Hoàng-Dung lại biết mình bị rắn độc cắn như thế? Bây giờ tuy hẳn tạm ổn thình, nhưng không sớm thì muộn, trước sau gì hẳn cũng nói toẹt ra hết, chừng ấy mình sống sao nổi nữa. Chỉ bằng, nhân dịp tới thăm này giết trước con bé không cho ròi. Nhưng Hoàng-Dung cứ khư khư ôm hẳn vào lòng thì để gì mà xuống tay được? Còn việc dùng ám toán sát hại Hoàng-Dung đâu phải chuyện dễ?

Toàn bọn trong miếu tuy cố tâm theo dõi chuyện này, nhưng sau khi Xạ-Cổ đã ngủ say rồi thì họ cũng xem như công việc tạm kết thúc nơi đó. Theo họ chuyện này chẳng có liên quan gì tới bọn mình thì cũng không cần phải quan tâm tới làm gì cho một ốc. Ngay cả Âu-dương-Phong cũng vậy. Lão tuy lắng tai nghe nhưng thấy nói chuyện mơ hồ nên cũng không lưu ý lắm.

Vi vậy nên Xạ-Cổ vừa ngủ một chập thì cả bọn cũng nằm im sắp thả hồn vào cõi mộng, đôi nơi tiếng ngáy đã bắt đầu nổi lên đều đều rồi.

Trong khi mọi người đang chập chờn nửa tỉnh nửa mê thình linh Xạ-Cổ vùng ngay dậy la rói rít:

— Ấy chết, xin đừng đánh tôi tội nghiệp, Ai chà đau quá. Tay ngài, đau không chịu nổi, việc này quả oan cho tôi lắm...

Hoàng-Dung thừa dịp tới vừa nắm tay Xạ-Cổ rít lên:

— Chết rồi, đó thấy chưa? Lần này con quý què chặn lại lần tới đòi mạng đó. Xạ-Cổ thấy không? Quả đúng con quý này đã hiện lên. Có phải cô đã giết nó nơi điểm hay không, hãy giờ nó tới tìm Cô rồi. Quả thật là chàng công tử mặt ngọc đấy mà, thấy không, sợ khiếp không?

Hoàng-Dung vừa quát, vừa cố dùng một giọng nói khác thường khiến cho Xạ-Cổ nghe lạnh cả xương sống. Ngay những người trong miếu đang ngủ chập chờn cũng có cảm giác như chính mình đang gặp quỷ tới nhác.

Xạ-Cổ sợ quá ú ớ vừa kêu vừa lay rối rít:

— Không phải tôi giết ông đâu. Chính người anh họ Dương của tôi đã giết ông đó chứ. Lay ông đừng đến bắt tội oan quá, oan quá tội nghiệp mà.

Xạ-Cổ vừa kêu vang mấy tiếng bỗng nghe liền tiếp mấy bịch bịch nổi lên trong đêm tối và có kẻ rên rí vì đau đớn.

Số là Dương-Khang muốn diệt khẩu Xạ-Cổ đã vùng dậy phóng lại vung năm ngón tay nhọn-quắt định dùng Cửu Âm Bạch Cốt trảo chộp bẻ sọ con bé cho ròi, nhưng Hoàng-Dung đã đề phòng trước, vung gậy đá cầu đánh tung hẳn văng ra xa tít lông tóc, miệng rên rí kêu đau.

Tiếng rí và giọng rên của Dương-Khang làm cho mọi người chột thừ tỉnh và nháo nhác cả lên trong miếu.

Toàn bọn của Sa-thông-Thiên cũng lao mình tới phủ vây Hoàng-Dung. Nhưng Hoàng-Dung vẫn thản nhiên như không có việc gì đã xảy ra, rồi đưa tay chỉ ra trước cửa miếu dõm dọa thêm nữa:

— Kìa, tên quý mặt ngọc què giở đó, Xạ-Cổ thấy chưa? Nó muốn xông vào đây để bắt Xạ-Cổ đòi mạng đấy.

Xạ-Cổ hoảng hốt trao trao cặp mắt nhìn theo thì chỉ thấy ngòli cửa bóng tối đen ngòm, không có ai hết. Tuy nhiên vì còn con nít lại thêm tánh sợ ma quỷ, nên Xạ-Cổ hoảng quá liền lấy tay Hoàng-Dung vừa lật vừa vịn lơn thăm thẳm:

— Không không, xin tha tôi, oan tôi lắm, ông quý mặt trắng què giở ơi, chính anh họ Dương kia đã đâm chết ông đấy mà.

Rồi hẳn khúc lờn năn nỉ Hoàng-Dung:

— Cô ơi, cô làm ơn nói dùm với ông quý đẹp trai không phải Xạ-Cổ giết ông ấy đâu. Xạ-Cổ hiền lành yếu đuối làm sao giết được người? Hãy lại bắt anh họ Dương, vì chính anh ấy đã dùng mũi dao đâm lủng bụng ông ấy chứ. Khi đó Xạ-

Cô đứng nép vào bếp trông thấy rõ ràng. Xạ-Cô không dám nói
láo đầu.

Lâu nay, Âu-Dương-Phong không bao giờ nghĩ rằng kẻ giết
cháu cưng của mình lại có thể là Dương-Khang. Vì vậy nãy giờ
tuy Hoàng-Dung có ý khơi mào Lão cũng vô tình không lưu tâm
mấy. Nhưng đến khi nghe Xạ-Cô đã hai lần van xin nài nỉ
và chỉ nói đích danh ra chừng ấy Tây-Độc đã tin tưởng, con bé
này không thể đặt điều nói dối được.

Khi đã tin rồi, Âu-Dương-Phong bị một niềm đau thương
lên uất hận xâm chiếm cả đầu óc. Vì quá xúc động, hột trợn
mắt cuối gả hương vào Dương-Khang nghiến răng, hỏi lớn :

— Cháu tôi nó đắc tội làm nên Tiều-Vương-Gia đã ra tay
giết nó đi là phải làm mà... Hà hà... Quá, thật !

Tiếng rít của Âu-Dương-Phong qua giọng cười quái gở như
ma kêu quỷ rống, kéo dài thê lương. Âm thanh chói ráy làm rung
động cả óc miếu khiến mọi người thấy đầu lạnh mướt, khiếp
vía, tiền đoán sẽ có trận cuồng phong sắp đổ ụp nơi đây.

Tiếng quát của Âu-Dương-Phong khiến cho bảy quả đang
ngủ trên nóc tháp bỗng giật mình thức dậy xua la vang rần rỏi
vỗ cánh bay tán loạn. Nhiều con bay luôn vào trong miếu làm
tất cả đèn nến, khiến cho tòa Cổ miếu chìm đắm trong bóng
tối hãi hùng.

Dương-Khang kinh hồn hoảng vía, định hình thế nào cũng
phải mất mạng phen này. Hấn lom lom mở mắt nhìn ra cửa,
lăm le tìm cách thoát thân.

Hoàng-Nhan-Liệt cũng khiếp vía và lòng đau như cắt, vội
vàng đứng dậy. Chờ cho bọn quả hết rối loạn, hấn xốc áo
bào nhẹ nhẹ lại trước mặt Âu-Dương-Phong tha thiết chấp tay
vái dài :

— Con bé điên không vì quá sợ ma nên nói bậy, xin Âu-
Dương tiên sinh đừng thêm nghe theo lời của hấn. Kế hèn này
đã mấy lần khấn khoản mời lệnh điệt là Âu-Dương Công tử
tôi để cha con nhờ cậy làm chỗ dựa và thêm lực lượng chống
đỡ san hà Kim-quốc. Như thế có lý nào lại dám đi xúc phạm
đến quý thế ? Hơn nữa, tài nghệ của con tôi, đối với lệnh điệt

đâu có nghĩa lý gì. Như thế thì làm sao mà ra tay giết chó
nổi được Công-tử.

Âu-Dương-Phong chỉ gầm một tiếng không đáp, rồi vịn sức
vào đôi chân phóng người như bay bộc thẳng lại gần Hoàng-
Dung, đưa tay chộp lấy mạng sườn Xạ-Cô rít lớn :

— Thường đó làm thế nào để giết cháu tao. Muốn sống phải
khôn hồn khai thật ra đây lập tức. Mau lên.

Xạ-Cô thất kinh hồn vía, mặt mũi tái mét, thét lớn :

— Cháu xin nói thật, đừng bóp nữa đấng cháu quá ông ơi.

Xạ-Cô vừa la vừa cố sức vùng vẫy để thoát nhưng làm sao
thoát nổi bàn tay của Tây-Độc được. Càng đẩy dựa chừng nào
bàn tay càng bóp chặt như cái kềm sắt, khiến con bé đau đớn tận
tâm gan. Lúc đầu Xạ-Cô còn kêu khóc nằn nỉ, sau đau quá kêu
cha kêu ông rối rít.

Âu-dương-Phong nóng bết, hỏi dồn mấy câu mà không được
trả lời nên nổi nóng trợn mắt trắng dã, tát luôn một cái khiến Xạ-
Cô đau quá tắt tiếng không khóc được, trợn mắt nhìn lại với một
cái nhìn man dại gần hết tinh thần.

Hoàng-Dung nhắc nhẹ nhỏ nhẹ để mớm cho Xạ-Cô, nói :

— Xạ-Cô hãy bình tĩnh, đừng sợ hãi làm. Ông này tốt lắm
và thường hay cho Xạ-Cô kẹo ngon đấy mà. Xạ-Cô cứ nói rõ
càng công chuyện cho ông nghe rồi ông sẽ thưởng kẹo nữa cho
mà nhai.

Trong lúc khuyên nhủ Xạ-Cô, Hoàng-Dung cũng dụng ý cảnh
thình cả Âu-dương-Phong nữa.

Âu-dương-Phong cũng nghĩ rằng mình không nên bức bách
hầu quá, khiến cho hấn sợ hãi nói chẳng ra hồn mà mang tiếng
cứng Hoàng-dược-Sư là mình bắt nạt con nít nữa. Theo lời Hoàng-
Dung, hấn đưa tay vào học rút ra mấy chiếc kẹo dúi vào tay Xạ-
Cô, đồng thời buông, luôn tay trái không bóp xương nữa, miệng
cười vui vẻ bảo :

— Kẹo đây, của ta thưởng trước cho cháu đấy, hãy ăn đi,
không có gì mà sợ hãi làm vậy.

Xạ-Cô đưa miệng kẹo lên mũi ngửi, hít luôn mấy hơi dài

khuyết chi, nõn miệng cười quên cả hãi sợ. Hoàng-Dung thấy nàng đã hoàn hồn bèn nhắc khéo:

— Này Xoa-Cổ, em có nhớ hôm nọ cậu công tử đẹp trai vào điểm bị què chân mà tay lại bồng một cô gái đẹp, Xoa-Cổ có biết nàng ấy tên chi, đẹp hay xấu nhỉ?

Xoa-Cổ vờ mùt kẻo, miệng chấp chấp, liếng thoảng đáp:

— Ô, cô ấy đẹp quá chừng, nhưng không rõ hiện nay cô ta đang ở đâu nhỉ. Tuy mới gặp nhưng Xoa-Cổ thấy mến cô ấy lắm.

Hoàng-Dung hỏi tiếp:

— Nhưng Xoa-Cổ có biết tên họ của nàng ấy là chi không?

Xoa-Cổ lắc đầu đáp:

— Tôi không biết họ tên cô ấy, nhưng tôi tưởng cô ta là vợ của chàng công tử đẹp trai và què chân đấy chứ.

Qua đôi lời nói chuyện giữa Hoàng-Dung và Xoa-Cổ, Au-Dương-Phong cũng đoán biết được câu chuyện này. Vốn biết rõ bản chất dẽ của Au-Dương Công-Tử cũng như mình, lúc nào cũng ham gái đẹp. Khi đến điểm, hân đem cô gái đẹp là Mục-Niệm-Tử vào để đưa cọt cho nên mới gây nên tai họa vào thân như vậy. Hơn nữa cô gái đẹp ấy lại là vợ hôn thê của Dương-Khang tiểu Vương-Tử, cho nên hân mới nổi cơn ghen loạn, tuy nhiều cháu mình đâu có què chân nhưng với bản lĩnh sẵn có dù hai ba Dương-Khang cũng không thể động đến một ngón tay của hân được. Không hiểu vì lẽ gì mà Dương-Khang có thể hạ sát được Au-Dương Công-Tử, trong lúc tài lực giữa hai người chênh lệch quá xa.

Suy nghĩ đến đó, Tây-Độc không tìm được câu giải đáp nên từ từ quay sang phía Dương-Khang lạnh lùng hỏi:

— Tiểu-vương-Gia, chắc có lẽ chàng cháu tôi đã đại dột xác phạm tới quý Dương-Phi cho nên mới phải lãnh cái chết dẽ đến tội với ngài chứ gì?

Dương-Khang vội vàng:

— Dạ thưa không, bao giờ con có ý định ấy, và cũng không phải con đã giết cháu của sư phụ.

Au-Dương-Phong nổi nóng hét lớn:

— Vậy chàng nào vào đó giết nó?

Bị Au-Dương-Phong nạt lớn dể cả tai, Dương-Khang cảm thấy đầu óc tối sẫm, bao nhiêu khí lực đã tiêu tan, hồn phi phách tán, sợ hãi đến nỗi hủn rùn cả chân tay.

Thường ngày, Dương-Khang là một tay giáo hoạt lanh lợi vô cùng, thế mà lúc này, chỉ một câu quát của Tây-Độc đã mất hết nghị lực, bao nhiêu trí khôn đều tiêu tan hết, cứ ấp úng mãi nói không nên lời.

Hoàng-Dung than thêm mấy câu như đổ thêm dầu vào lửa đó:

— Này Au-Dương bá bá, xin bác đừng trách cháu mình có tánh phong tình lang chạ, và cũng không nên phàn nộ Dương-Thế-Huynh là phàn trách, lòng thù dạ lang làm gì. Bác chỉ nên tự trách vì lẽ hân lãnh của Bác quá cao siêu mà thôi!

Nghe nàng nói có vẻ quá kỳ quái, Au-Dương-Phong chẳng hiểu gì hết, hét lớn:

— Mày nói thế nào tao chẳng hiểu nổi? Vì sao mày bảo là tôi tại nơi tao mà ra?

Hoàng-Dung chăm rãi gần tiếng tiếng một; đáp:

— Chính cháu cũng chẳng hiểu vì sao; số di cháu nói như vậy cũng vì một tấm vách thật kín, nhìn qua một khe trống nhỏ cháu nấp sau một tấm vách thật kín, nhìn qua một khe trống nhỏ nhỏ có nghe một câu chuyện giữa một đôi trai gái tâm xí công nhau, vì vậy nên cháu mới ra nguyên nhân ấy mà nói với Bác.

Au-Dương-Phong bị Hoàng-Dung rào đón trước sau, chẳng hiểu gì ráo, sau vì nóng ruột quá hỏi gấp:

— Mày nói gì tao chẳng hiểu tý nào hết. Có gì cứ nói toét ra cho rồi, cứ ấp mờ mãi không chịu được.

Hoàng-Dung đáp:

— Vậy cháu xin nói tất cho bác rõ để vui lòng. Trước khi thuật lại cháu xin lấy danh dự thế rằng không bao giờ cháu thêm hay bớt một lời hay một tiếng nào đấy nhé. Vậy bác nghe đây:

Rồi nàng dùng một giọng thân mật hơn từ từ kể lại:

— Đứng sau bức vách chỉ nghe nói chuyện, cháu không biết cặp trai gái ấy là ai biết hết. Số dĩ lỗ hồng trên vách quá nhỏ, hễ nhìn được thì không nghe mà kể tai vào nghe thì khỏi nhìn. Cháu nghe tiếng người trai nói: Nếu tin tôi giết Au-Dương

Công Tử tiết lộ ra ngoài đến tại Âu-dương-Phong chú nó thì nhất định tội phải chết. Nhưng người con gái khuyên rằng: Phạm đấng trượng phu quân tử việc gì dám làm thì dám chịu, hễ hãi sợ thì đừng có làm. Nếu anh quá sợ chú nó thì tại sao anh lại đi giết nó làm gì? Nay sự việc đã xảy ra như thế thì biết làm sao được. Chú nó tuy tài cao võ giỏi, nhưng thiên hạ bao la, non sông lồng lộng, nếu mưu khéo ăn cắp thì hẳn biết đâu mà tìm? Một khi anh đã có tìm nơi mai danh ẩn tách thì chú nó dù là thánh cũng không thể tìm ra được.

Âu-dương-Phong nghiêng rặng nói:

— Lợi đưa con gái nói vậy mà chỉ lý đấy. Rồi thàng kia trả lời thế nào?

Mỗi câu đối đáp của Âu-dương-Phong và Hoàng-Dung chẳng khác nào như những nhát dao đâm thẳng vào tim Dương-Khang, khiến hẳn lo sợ không còn tự chủ được nữa. Càng hoảng sợ hẳn càng oán hận Hoàng-Dung vô kể. Lúc bấy giờ ánh trăng đã xuyên qua khe hở từ thềm tượng Vương-thiết-Sang rồi lần lần đến gần Dương-Khang đứng.

Dương-Khang rón rén đi vòng quanh trong đêm tối lại phía sau lưng Hoàng-Dung. Lúc ấy Hoàng-Dung mới đáp lại câu hỏi của Âu-dương-Phong:

— Khi nghe được câu trả lời của đứa con trai cháu mới vỡ lẽ ra là nguyên nhân chính đã thúc đẩy hẳn hạ sát Âu-dương-Công-Tử là vì hẳn thấy tài nghệ của chú Tây-Độc quá ư cao cường. Hẳn trả lời như thế này: « Em ơi, anh đã có chủ tâm hạ sát Âu-dương-Công-Tử từ lâu, vì lúc nào anh cũng nuôi hy vọng được lấy Âu-dương-Phong làm thầy. Có một điều tại hại là theo quy tắc của Bạch-Đà-Sơn thì bản lãnh của môn phái này chỉ có thể được truyền mà thôi. Hễ một thầy thì chỉ có một trò. Một khi Âu-dương-Công-Tử còn sống trên đời này thì anh không thể nào hy vọng được Tây-Độc kết nạp làm đệ tử nữa. Chính vì vậy mà cần phải thanh toán hẳn cho rồi.

Này giờ Hoàng-Dung kể lại chưa hề tiết lộ tên kẻ nào đã hạ sát Âu-dương-Công-Tử, tuy nhiên trong lúc nói nàng có bác chước giọng và dáng điệu của Dương-Khang, cho nên mọi người chỉ nghe qua cũng thừa biết kẻ sát như là Dương-Khang rõ ràng rồi.

Vốn từ ngày còn tâm bé Dương-Khang đã về sống tại Trùng đồ và được Bao-tích. Nhữ-Quốc-Vương-Phi vốn ở Lâm-an cho nên hẳn thạo cả hai giọng Nam và Bắc rất rành. Hoàng-chi Âu-dương-Phong đâu phải kẻ ngờ nghệch gì, cho nên mặc dù Hoàng-Dung chưa chỉ mặt nói tên ra nhưng lão cũng thừa biết quá rõ ràng.

Khi nghe nàng nói dứt lời, Âu-dương-Phong bèn quết mắt ngay lại chỗ cũ ngó Dương-Khang, nhưng Dương-Khang đã biến đầu mặt rồi.

Tây-Độc đang ngờ vực, quay đầu khắp nơi tìm kiếm, bỗng nghe đánh bịch một tiếng thật to từ chỗ Hoàng-Dung đang ngồi, tiếp theo đó là những tiếng rên rĩ đau thương của một kẻ bị nạn. Âu-dương-Phong nhìn về phía đó thấy Dương-Khang đi loạng choạng muốn té. Dưới bóng trăng, y dùng tay trái đỡ bàn tay mặt, máu chảy ròng ròng, mắt mày xám xịt, miệng rên hừ hừ không ngớt.

Nguyên khi Dương-Khang thấy Hoàng-Dung sắp khai thật tên kẻ giết Âu-dương-Công-Tử là chính mình, nên rón rén đi lại phía sau lưng nàng thừa lúc xuất kỳ bất ý vận dụng hết công lực vào các đầu ngón tay như móng vuốt mãnh hổ, trở ngón Cửu-âm bạch cốt trào ra đánh mạnh sau ót của nàng, quyết tâm hạ thủ cho xong để bịt miệng. Lòng hẳn định nich thế nào Hoàng-Dung cũng sẽ bị vô số vết ngón đầu này.

Nhưng Hoàng-Dung đã dự đoán được từ trước rồi, cho nên đề ý theo dõi mọi hành động của hẳn ngay từ khi rời Thiết-Sang thềm tượng. Lúc Dương-Khang xuống tay, nàng bỗng né đầu sang một bên, hẳn tay hẳn đập trượt xuống, ngay tróc vai nghe bịch một tiếng khô khan.

Tất cả công lực của Dương-Khang đang dồn vào bàn tay chẳng ngờ chộp trượt ót, tróc vai, mà trong người Hoàng-Dung lúc nào cũng có nguyên vị giáp hộ thể cho nên bàn tay của Dương-Khang đập ngay vào áo giáp, bị lỏng nhấm đấm phải máu chảy đầm đề, đau nhứt không chịu nổi, cứ ôm tay rên rĩ mãi.

Theo sách y được thì bàn tay thuộc tim, cho nên bị thương nơi tay, Dương-Khang cũng bị chấn động nơi tim ngay lúc đó. Vết thương đau đến nỗi hẳn không thể nào đứng nổi. Bọn ma

đầu, trong bóng tối chẳng hiểu đầu đuôi nguyên nhân vì sao Dương-Khang bị thương tích, và ai cũng định nhìn hẳn bị một ám khí của kẻ nào phóng lên.

Bọn Sa-Thông-Thiên, Bành-Liên-Hồ, Linh-Trí và Lương-Tử Ông thấy đều nhón nháo, cùng đứng vòng vây đến bao vây xung quanh Hoàng-Dung. Nhưng trước mắt bọn chúng bây giờ, Hoàng-Dung trông tay có gậy phép đi cầu, thì nghĩ phi thường tốt chúng, chứ không còn là con bé tay mơ như đã gặp trước kia tại Triệu-Vương-Phủ nữa. Vì chợt nghĩ đến điểm đó nên toàn bọn chùn chùn không còn hấn hái nữa, chỉ đứng bao vây cầm chừng chứ không một ai dám động thủ. Hơn nữa lúc này Hoàng-Dung là một nhân chứng quan trọng mà Âu-Dương-Phong đang cần dùng để đối chứng về vụ giết Âu-Dương Công-Tử, cho nên dù có thằng thê cũng không một ai dám động đến nàng nữa.

Vì vậy nên toàn bọn ma đầu chỉ đứng hờ, mặt mày làm lét, liếc nhìn Hoàng-Dung đến ngó Tây-Độc, không thốt một lời nào.

Triệu-Vương Hoàng Nhan-Liệt đánh bạo bước tới đỡ Dương-Khang ngồi dậy và hỏi nhỏ :

— Khang-Nhi, con bị ai đã thương như vậy, có đau lắm không và thương tích ra sao?

Tuy hỏi như vậy, nhưng chính mắt Hoàng-Nhan-Liệt cũng thấy rõ con mình lên đánh vào ót Hoàng-Dung, nhưng nàng không bị thương tích và cũng không thấy chóng đỡ hay trả đòn lại. Nhưng nguyên nhân về việc Dương-Khang bị té nhào và rên rĩ thì Hoàng-Nhan-Liệt cũng như bọn ma đầu, không hề biết được.

Miệng thì hỏi ban sẵn đón, nhưng tay thì Hoàng-nhan-Liệt lại rút bảo đao nhét vào tay cho con. Trước tình trạng này Hoàng-nhan-Liệt nơm nớp sợ Âu-Dương-Phong vì nóng thù cháu ra tay hạ sát Dương-Khang nên giả vờ lại hỏi thăm và trao vũ khí để phòng thân tự vệ. Trong thâm tâm, Hoàng-nhan-Liệt nghĩ rằng chính Tây-Độc đã ra tay phóng ám khí hãm hại Dương-Khang, nhưng vì tài nghệ của lão quá cao nên không nhìn thấy được.

Dương-Khang đáp :

— Phụ vương, con không đau lắm đâu...

Vừa đáp, hắn đưa tay tiếp lấy thanh bảo đao. Nhưng bỗng

nhìn cả cánh tay mặt hoàn toàn tê liệt, không cử động được theo ý muốn. Một tiếng keng vang động dội lên trong đêm tối, thanh bảo đao đã tuột khỏi bàn tay cứng đờ của Dương-Khang mà rơi ngay xuống đất !

Dương-Khang hoảng sợ quá, khom lưng cúi xuống xem lại, nhưng lạ quá toàn thân y bỗng nhiên run lên bần bật, cánh tay giật từng hồi như có luồng điện mạnh chạm vào, một chớp sau không còn thể co giãn hay cử động gì được nữa.

Dương-Khang thất kinh hồn vía, vội dùng hết các ngón tay bên trái cầu manh vào bàn tay bên phải xem thử, thì tuyệt nhiên không còn chút tri giác gì nữa. Năm ngón tay hình như bấu phải đá gồ hoặc đang túm lấy tay một người, nào khác mà thôi.

Hắn trợn mắt trừng trừng nhìn thẳng vào Hoàng-Dung, miệng ó & la lớn :

— Trời ơi, độc quá, độc quá, chín mảy đã dùng trăm độc hại ta ?

Hoàng-Dung đứng nhìn người y chồ cồ, mặt không chút cảm động, thong thả nói :

— Đã có manh tâm đánh lên người không biết hậu quả còn kiếm chuyện vu cáo cho người ta, quả con người quý quyết !

Toàn bọn Sa, Bành, Lương, Trí, thấy đều ghê ngại Âu-Dương-Phong. Tuy nhiên khi thấy Triệu-Vương-Gia la thét thanh là bị trúng độc, thì người nào cũng chợt dấy nghĩ rằng dù sao Triệu-Vương-Gia Hoàng-Nhan-Liệt cũng là chúa tể một nước, lại là chủ mình, không thể nào làm tai nạn mất điếc mắt được. Vì vậy nên cả bọn đều tuốt vũ khí xông lại trở vào Hoàng-Dung thét lớn :

— Hãy trao thuốc giải độc lập tức để kịp thời cứu mạng cho Triệu-Vương-Gia !

Hoàng-Dung đưa mắt nhìn qua một vòng, rồi nói lớn :

— Trên áo giáp da nhím của tôi không hề có tâm độc được đâu mà hồng lo ngại. Xin các vị đứng rời rít làm phiền hà nhau chi nữa. Lát nữa đây tự nhiên có người xuống tay hạ sát hẳn, chuyện chi tôi phải dùng độc được hay ám khí hại hẳn làm chi cho thêm thù thêm oán giữa đôi bên. Tôi không bao giờ khiếp sợ các ông mà

phải phân trần. Nhưng sở dĩ tôi nói ra đây là muốn trình bày một sự thật, và muốn cho quý vị hiểu rằng Hoàng-Cô-Nương lúc nào cũng hành động một cách quang minh chính đại. Ngoài ra tôi còn muốn giúp cho các ông biết rằng hệ « ác lại thì ác báo » kẻ nào gieo gió thì gặt bão ». Dưới trời tuy lồng lộng, nhưng kẻ làm ác trước sau gì cũng phải đền tội mà thôi.

Bông Dương-Khang rá lên :

— Trời ! Tôi không thể đứng vững được nữa, khổ quá, làm sao bây giờ ?

Thét vừa dứt câu, hai chân hắn rung lìa lìa rồi ngã sụm xuống như không còn gân cốt, miệng há hốc hốc găm từng cơn như con ác thú đang lồng lộng trước giờ đầy chết.

Hoàng-Dung cũng thấy lạ lùng quá, không hiểu ra sao hết. Nàng đưa mắt nhìn Âu-Dương-Phong để dò xét thì thấy lão cũng lộ vẻ băn khoăn chẳng hiểu.

Nàng quay lại nhìn Dương-Khang thấy sắc diện hắn đã hoàn toàn biến đổi một cách lạ lùng. Nhưng bấp thập trên mặt đều banh ra, miệng há rộng như đang cười, một cái cười bị bắt buộc, cười ngất ngác, cười trong nước mắt không thể nào cưỡng lại được. Dưới ánh trăng soi sáng chênh chênh, vẻ mặt của Dương-Khang lộ ra hết sức kỳ quái khiến Hoàng-Dung thấy hoảng sợ. Nàng suy nghĩ một chập bỗng tỉnh ngộ chợt nhớ lại một chuyện rồi hướng vào Âu-Dương-Phong gọi lớn :

— Quả nhiên là do độc thủ của Âu-Dương-Bá rồi. Xin đừng nghĩ oan cho tôi đấy nhé. Dương-Khang thế huynh, dù sao anh cũng là nghĩa đệ của Quách-Tĩnh, thì Hoàng-Dung này không bao giờ nở ra tay ác độc cùng anh đâu nhé !

Âu-Dương-Phong nghe nàng phân trần thì ngạc nhiên vô cùng, trở mặt nhìn nàng hỏi lớn :

— Mà nói sao lạ vậy ? Chẳng lẽ thằng tiểu tử này lại trúng độc nọc của quái xà trên đầu gậy của ta hay sao ? Nếu quả thật như thế thì hồn cháu ta cũng lành thiêng lắm mới xui ra như vậy ! Nó đã tàn nhẫn giết cháu ta thì giờ đây cũng cho nó được phần hạnh nếm chút hương vị « độc » của giáo phái Bạch Đà-Sơn, hà hà...

Cười một tràng dài xong, Âu-Dương-Phong lại hỏi tiếp Hoàng-Dung :

— Việc này thật quá kỳ diệu và xảy ra đúng lúc quá. Nhưng này cháu bé, hãy cho Bác biết một chuyện nhé. Nọc của quái xà này trên đời ngoài ta ra không kể thứ hai nào có thể tìm ra được. Nhưng tại sao cháu cũng có được để cho thằng Tiểu-Vương-Gia này nếm phải như vậy ?

Hoàng-Dung chau mày suy nghĩ một lát rồi đáp :

— Cháu đâu có nuôi quái xà, vì đâu phải là nghề của cháu ? Chính địch tay Bác đã hạ độc thủ đấy chứ. Nhưng câu chuyện này có nhiều nguyên nhân rắc rối, nếu không kể cho thành mạch, e Bác cũng không hiểu được đâu.

Tây-Độc nóng ruột muốn biết nhưng nghĩ mãi chẳng ra. Lão vội bảo Hoàng-Dung :

— Sao cháu nói gì lạ thế. Tại sao là ta hạ độc thủ tên này ? Thôi, chuyện gì cháu cứ nói thẳng ra, kẻo Bác nóng ruột quá rồi.

Hoàng-Dung cười đáp :

— Hôm trước lúc còn lênh đênh trên mặt biển, cháu có được nghe Quách-Tĩnh kể lại, trong một cuộc đánh cá, Bác đã cam đoan với Lão Ngoan-Đông Châu-Bá-Thông dùng nọc rắn độc của bác sát hại sạch giống cá mập trên biển phải không ? Theo Anh ấy cho biết khi một con bị nhiễm độc chết đi, con khác bu vào ăn thịt cũng bị nhiễm độc chết nữa, rồi cứ tiếp tục kéo dài câu chuyện truyền độc cho tới khi hào trên mặt biển không còn một con cá mập nhỏ... Thưa Bác, có đúng như vậy chăng ?

Tây-Độc đắc chí ngửa mặt cười trời rồi tự hào đáp :

— Nếu nọc độc của quái xà ta không đặc biệt như vậy thì cái danh hiệu « Tây-Độc » mà thiên hạ đã tặng cho ta làm sao mà đúng được ? Tên Quách-Tĩnh nói đúng đấy, không sai mấy may nào. Trên đời này, chỉ hơn nhau một cái « độc » mà thôi, và thiếu « độc » đâu phải anh hùng, phải không cháu ?

Hoàng-Dung cất tiếng hỏi lớn :

— Như vậy thì Nam-sơn Tiểu-tử Nam-hi-Nhân phải gọi là một con cá mập trên cạn mới phải!

Ngay lúc ấy, Dương-Khang đã lặn lộn đùng đùng, hai chân dấy dấy, miệng há rộng găm nghiến, reo lên từng cơn như một xác ma đang cười, cánh tay vò cùng man rợ và rùng rợn, chẳng khác nào quang cánh Nam-hi-Nhân khi đến giờ hấp hối. Lương-Tử Ông động lòng, vội vươn hai cánh tay dài như vợ ra ôm choàng lấy Dương-Khang để hân khởi lặn lộn quay cuồng. Nhưng lúc này hình như có một mãnh lực vô hình tiếp xúc cho Dương-Khang, nên Lương-Tử Ông không thể nào ôm hân lại nổi. Vừa tay hoay một tý, Khang chỉ dùng mạnh một cái là Lương-Tử Ông sút tay văng ra xa lắc.

Ngồi trong góc miếu, Âu-dương Phong ôm cầm suy nghĩ về câu nói của Hoàng-Dung vừa nhắc là Nam-hi-Nhân được xem như một con cá mập trên cạn... Nhưng mặc dù có thông minh tinh tế tới bậc nào, Âu-dương-Phong cũng không thể suy nghĩ ra manh mối được. Vì vậy Tây-Độc lại xuống nước dỗ Hoàng-Dung hỏi thêm:

— Cháu làm ơn nói rõ thêm tý nữa cho dễ hiểu. Cứ bóng gió như thế hại bác không thể nào biết được.

Hoàng-Dung nghiêm giọng, chỉ mặt Tây-Độc nói lớn:

— Chính Bác đã cố ý cho độc xà cắn vào đầu lưỡi Nam-hi-Nhân che dấu vết tích hồng đồ tội cho phụ thân cháu. Hôm trở về hải đảo gặp lúc Nam-hi-Nhân đang hấp hối. Chính ông ta cũng cười rú, lặn lộn quay cuồng trước giờ sắp chết, cũng giống y như Dương-Khang đêm hôm nay không khác nhau tý nào.

Vì vô tình không biết, cháu đầu hiệu lúc gần chết mà Nam-hi-Nhân lại có sức khỏe kinh hồn như vậy, nếu cháu bước lại định bồng ông ấy lên, bồng bị ông vung dấy, đâm cho một đấm như trời giáng vào mạng tai. Cũng may cháu lặn lộn né trượt qua một bên, quả đấm trúng ngay vào trán trái. Nhờ luôn luôn có nhuyển vị Giáp hộ thân nên cháu không bị nguy hiểm với quả đấm đó, tuy nhiên gai nhím chom chồm đã đâm tay ông lủng lứa bấy tám lỗ sâu máu chảy đầm đề. Do đó nọc độc trong người Nam-hi-Nhân đã thấm trên gai nhím từ hôm nọ tội nay mặc dầu thời gian đã bốn năm ngày nhưng vẫn còn có hiệu lực

vô cùng mãnh liệt. Vừa rồi Dương thế-huynh ra tay đâm cháu lại vô tình đâm trúng ngay chỗ huyệt nọ Nam-hi-Nhân chạm phải. Vì vậy, nên nọc độc còn dính trên các gai áo đã thấm vào máu của Dương thế-huynh.

Phàm tay có liên hệ mật thiết với tim, cho nên nọc rắn chui vào hết sức mau lẹ, không mấy phút mà bệnh tình của Dương thế-huynh đã biến diễn phát lộ rõ rệt, giống y như Nam-hi-Nhân kỳ trước.

Nếu quả thật lưỡi trời lồng lộng tùy thừa nhưng không dễ thoát một ai, thì trường hợp này đúng là một bằng chứng điển hình cho nhân thế soi chung. Nhưng kẻ nào bắt nhân ác đức, đối thấy phẫn hận, chẳng kể ơn nghĩa sanh thành thì sớm muộn gì cũng nhận lấy quả báo. Trong trường hợp này, cháu cho là Nam-hi-Nhân, cũng như Dương-Khang, không khác nào những con cá mập để chui nọc độc của bác đến kẻ khác.

Cả bọn, Sa-thông-Thiên, Bành-Liên-Hồ, Linh-Trí và Lương-Tử Ông lẳng tai nghe Hoàng-Dung kể lại tới đây mới chợt hiểu, và chừng đó bọn ma đầu này càng đem lòng khiếp sợ thủ đoạn và bản lĩnh của Tây-Độc hơn nữa. Họ sợ nọc rắn của Âu-Dương-Phong, và trong thâm tâm kẻ nào cũng thêm phục sự sáng suốt của đấng tạo hóa, khiến cho người đời có vay có trả, hại người thì người hại lại. Chỉ trông thấy sự báo ứng nhân tiền, kẻ nào cũng cảm thấy giật mình, ôn lạnh cả xương sống. Phẫn đông là bọn giết người không gớm tay, mỗi người đều nơm nớp sợ rằng sau này thế nào mỗi người cũng sẽ nhận lãnh một hậu quả như Dương-Khang trong giờ phút này.

Triệu-Vương Hoàng-Nhan-Liệt không biết tính sao, vội bước tới trước mặt Âu-Dương-Phong sụp lạy và tha thiết van nài:

— Xin Âu-dương Tiên-Sanh xuống phước cứu hộ mạng con tôi. Tiểu-Vương xin nguyện suốt đời không dám quên công đức ấy.

Đối với Âu-Dương-Phong thì Hoàng-Đế hay Vương-Hầu đâu có đáng kể. Trong lúc y đã nổi nóng thì đâu bắt cứ ai, cũng không xem ra cái quái gì hết. Vì vậy nên mặc dầu Hoàng-Nhan-Liệt lạy lục kẻ lẽ thiết tha, Âu-Dương-Phong vẫn làm thinh và điềm nhiên nhìn hân lạy. Thấy Hoàng-Nhan-Liệt lạy lục nỉn nỉ chán rồi, Tây-Độc mới chậm rãi nói qua giọng cười khinh bạc:

— Có lẽ chỉ có một mình con ông mới đáng quý trọng, còn mạng cháu tôi là đất bùn cả hay sao. Phàm giết người thì đền mạng, lẽ nào ý làm lớn mà thoát khỏi quy luật ấy hay sao ?

Hoàng-Nhan-Liệt quả đang làm vào thế bị, tiến thoái lưỡng nan, đứng mãi cũng chững, rút lui cũng bất tiện.

Ấu-Dương-Phong quét cặp mắt đó ngầu loang loang như hai luồng điện chớp vào bọn Sa, Bành, Lương, Tri, rồi cất giọng trầm trầm nói gần từng tiếng một :

— Nếu trong chư vị anh hùng có một hôm nay, kẻ nào không bằng lòng tôi, xin cứ đứng lên nói chuyện. Mỗ xin sẵn sàng thù tiếp.

Cả bọn ma đầu từ già đến trẻ thấy đều khiếp vía, lặng lẽng rút lui cả sau mấy bước chẳng tên nào dám ho, he, mở miệng nói một lời nào.

Ấu-Dương-Phong đắc chí, cười lên hù hù rồi ngồi xồm xuống đất nhìn khắp xung quanh, chẳng kẻ Hoàng-nhan-Liệt ra chi hết.

Ngay lúc đó, Dương-Khang bỗng nhảy vọt lên cao, lao đầu vào bọn ma đầu Lương, Tri, Sa, Bành vùng tay đâm trúng Lương-từ-Ông về lộn nhào mấy vòng. Hoàng-Nhan-Liệt thừa cơ hội ấy mới thôi quỳ đứng dậy quát bảo bọn thị vệ hầu cận.

— Chúng bay mau mau đỡ tiều vương Gia mang về Lâm an tìm danh y cho thuốc cứu chữa. Mau lên !

Ấu-Dương-Phong cười lớn nói :

— Khi Ấu-Dương Tây-Độc đã ra tay, thì khắp thiên hạ này kẻ có nguy y không một mặt nào có thể cứu vãng nổi, đừng có hòng mà mất công vô ích.

Hoàng-Nhan-Liệt xấu hổ quá, nhưng không biết nói sao cũng bảo tiếp :

— Dù sao cũng đem tiều Vương-Gia về kinh Đô cho ta.

Dương-Khang, trong lúc nọc độc kịch thích, tung người nhảy lên lao đầu trúng vách tường khá nặng té nhào xuống. Hầu trọn mắt đó ngầu như Hoàng-Nhan-Liệt rồi trở tay chỉ vào mặt cha nuôi thét lớn :

— Mày đầu phải cha tao. Chính mày đã bức tử mẹ tao, và bây giờ còn toan tính hại luôn mạng tao nữa hay, sao ?

Sa-Thông-Thiên chạy lại đứng ngay trước mặt Dương-Khang, đưa tay phẫn trần :

— Xin tiều Vương-Gia phải định thần lại kẻo xúc phạm tới bề trên. Có lẽ Tiều-Vương-Gia đã loạn trí rồi hay, sao mà nói như vậy ?

Dương-Khang chẳng nói chẳng rằng, tung người phóng lên, chộp đúng bàn tay Sa-Thông-Thiên đưa luôn vào mồm cắn đập đầu ngón tay cái.

Sa-Thông-Thiên đau quá vội đặt tay về, đưa ra xem. Dưới ánh trăng y thấy rõ cả ngón tay bị đập nát máu chảy đầm đề, tức thì bàn tay tê bại giật lên trần rật từng cơn. Sa-Thông-Thiên kinh hồn hoảng vía, bần rùn cả người, bước lùi ra sau hai bước, chưa biết nên xử trí ra sao.

Giữa Sa-Thông-Thiên và Bành-Liên-Hồ là hai bạn chí thân từ thuở bé. Hơn nữa Bành-Liên-Hồ là tay xử dụng thuốc độc có hạng cho nên khi thấy tình cảnh Sa-Thông-Thiên như vậy thì biết ngay là bạn mình đã ngộ độc rất nặng rồi, cần phải ứng phó gấp rút và quyết liệt.

Bành-Liên-Hồ lập tức tuốt bıáo đao vung ra một cái, chém đứt bàn tay của Sa-Thông-Thiên từ cổ tay, rút luôn xuống nền gạch, máu vọt có vôi, rồi là lớn :

— Cần phải hy sinh bàn tay mới mong cứu được tánh mạng.

Hầu-Thông-Hải trước bị Hoàng-Dược-Sư đánh gãy nửa người nơi điểm Xoa-Cò ngày trước, hiện bị bán thân bất toại, đang theo dõi sự việc, thấy Bành-Liên-Hồ chặt đứt tay Sa-Thông-Thiên thì nổi giận bừng bừng vọt lao mình vào người Bành-Liên-Hồ, miệng thét lớn :

— Bành-Liên-Hồ, thật không ngờ mày lại nhân tâm phản bội, thừa cơ hội chặt đứt tay Sa-Đại ca như vậy. Ta quyết thì mạng cùng tên phẫn bạn phen này.

Sa-Thông-Thiên một tay bùm chỗ vết thương để máu bớt chảy, trọn mắt quát mắng Sư đệ Hầu-Thông-Hải :

— Hầu sư đệ, đừng lỗ mạng không nên. Bành ca ca đã cứu ta thoát chết chứ không có lòng hãm hại ta đâu.

Lúc bấy giờ Hầu-Thông-Hải mới thông cảm thâm ý của họ Bành, vội vàng chạy đi tìm thuốc dặt máu cho Sa-Thông-Thiếu rồi rít.

Phần Dương-Khang lúc bấy giờ không khác gì con chó dại, thần trí đã hôn mê không còn phân biệt gì hết. Hắn vừa đắm sấm sang Tây lại chạy xông sang Đông, miệng cười hà hà như ác quỷ; gặp ai chộp lấy, chộp được gì cắn ngay. Nội bọn vừa chứng kiến Sa-Thông-Thiếu phá; hy sinh cả bàn tay để thoát khỏi nạn rắn độc, nên ai nấy thấy đều thất kinh hồn vía, lo chạy tránh tán loạn. Không ai bảo ai, cả bọn đảo mắt nhìn quanh rồi theo dấu hiệu của Linh-Trí Thượng-nhân, cả bọn kiếm đường lui ra khỏi Thiệt-Sang-Vương-Miếu hết.

Tây-Độc khoái chí há miệng cười ròn rảng, vừa để trấn áp tinh thần toàn bọn. Tiếng cười của hắn mạnh đến nỗi mái ngói rung động âm âm, bày quạ đang mê ngủ bỗng giật mình thức dậy bay tán loạn. Hàng ngàn con quạ vừa bay vừa la, tiếng quạ xen lẫn với tiếng đập cánh phành phạch, gây nên một không khí hỗn độn chưa từng có. Bọn ma đầu đã khiếp sợ càng sợ hãi thêm nữa.

Dưới ánh trăng bản bạc chiếu le lói trong Thiệt-Sang-Vương-Miếu bày quạ bay tán loạn như muôn ngàn cái bóng đen quái gở, thêm tiếng cười xòa lẫn tiếng rú của Dương-Khang như ma hồn quỷ rống, những tiếng rú biểu lộ tất cả sự đau đớn xót gan, thình thình hấn lảng lảng lộng trên mặt đất hai chân đập thình lình, tay dấm vào ngực, rồi xông lên như heo bị cắt tiết.

Hoàng-Nhan-Liệt sợ quá vội vàng chạy ra phía trước rồi cõng phóng đại khỏi cửa, quay đầu nhìn lại gọi lớn:

— Khang-Nhi, xin vĩnh biệt con...

Miệng gọi thiết tha nhưng chân cứ bước dồn, không dám ngừng lại, phần sợ Dương-Khang niếu cần, phần sợ Âu-Dương Tây-Độc xuống tay.

Dương-Khang bỗng chợt tỉnh lại giây phút, trông theo Hoàng-Nhan-Liệt hô lớn:

— Phụ vương, sao nỡ bỏ con cho đành. Con là Lý-Thế-Dân mà phụ vương là Đường-cao-Tổ, câu nói từ miệng phụ vương tại

điềm Gia-Hưng hồi nào, sao phụ vương không quên làm vậy? Phụ vương hãy đợi con theo với.

La vừa dứt lời, Dương-Khang bỗng tung mình nhảy bay ra như chớp chớp được số hào của Hoàng-Nhan-Liệt kéo vào như một con chim diều nằm được mồi. Hoàng-Nhan-Liệt sợ quá nhưng thấy con đã tỉnh cũng mừng, đứng lại ôm con hỏi:

— Khang-Nhi, con đã khỏi đau rồi chứ? Ừ, sao tay con lạnh và cứng như thế này?

Hỏi mãi hai ba bận nhưng Dương-Khang không đáp, cứ nhìn nhè cười hà hà và thờ háo lên. Hoàng-Nhan-Liệt bỗng chợt dạ—cúi đầu nhìn kỹ, thấy lạnh cả xương sống. Dưới ánh trăng mờ mờ trước thêm cổ miếu, mặt mày Dương-Khang hiện ra xám xịt như không còn sinh khí nữa. Đôi hàm răng cắn chặt, nghiền kêu kêu kẹt, đôi mắt trợn trừng chỉ còn trắng trắng, hai tay quơ lĩa như muốn chộp lấy Hoàng-Nhan-Liệt giết xương. Mười đầu ngón tay của hắn chìa ra như chùm móc sắt, theo tư thế Cửu Âm Bạch cốt trảo...

Hoàng-Nhan-Liệt không còn hồn vía nữa? Y vội vận sức cung tay đẩy bật Dương-Khang ra xa. Bỗng thấy bắt ngờ! Dương-Khang mất thăng bằng ngã ngửa ra sau té nhào trên mặt đất rồi nằm im tại chỗ không thể nào đứng dậy được nữa.

Mặc dù thương con đứt ruột, nhưng vì mạng sống của mình, Hoàng-Nhan-Liệt không còn dám để ý tới Dương-Khang nữa, cõng giở nháy đại rồi cầm đầu chạy miết, không dám nhìn trở lại. Chạy tới gốc cây có cội sần ngựa, hắn vội vàng phốc cẳng lên, thúc mạnh vào hông, ngựa đau quá vùng lên phi nước đại. Bao nhiêu thị vệ tùy tùng kẻ trước người sau cũng vội chạy theo để báo gia. Thế là chỉ trong chớp mắt cả đoàn người đồng nhất đã khuất dạng sau rừng cây xanh và khuất trong màn đêm mờ mịt.

Trong Thiệt-Sang-Vương-miếu chỉ còn một mình Hoàng-Dung và Âu-Dương-Phong ngồi nhìn vào Dương-Khang chằm chặp. Vương-Khang nằm lẳng lộn quay cuống trên mặt đất, tay chân quờ quạng, miệng rên hừ. Trước cảnh tượng vừa bị đất vừa rún rợn này, mỗi người nuôi một cảm giác khác nhau, tuy nhiên cả hai đều lặng thinh không thốt một lời nào.

Bóng đầu trên nóc miếu có bóng người thấp thoáng rồi tiếp theo có bước chân chạm ngói rào rào. Âu-Dương-Phong ngược mắt nhìn lên quát lớn :

— Tên nào cả gan sinh mô trên đó. Có khôn hèn hãy xuống đây trình diện xem nào?

Hoàng-Dung chợt hạ ngai rằng Kha-Trấn-Ác ngồi sau thần tượng lâu quá đã lên mô lên nóc đi gió đây chăng? Nhưng trong nháy mắt nàng hết lo ngại ngay, vì một bóng đen vừa nhảy xuống thân mình mảnh mai bần yếu, có một người con gái chứ không phải là Kha-Trấn-Ác.

Vừa trông thấy bóng đen, Hoàng-Dung đã nhận ra liền, vội vàng gọi lớn :

— Trời ơi, chị Mục-Niệm-Từ, chị đây sao? Em là Hoàng-Dung đây này.

Quả đúng bóng này là Mục-Niệm-Từ! Nhưng Mục-Niệm-Từ không đáp lại lời gọi của Hoàng-Dung, xăm xăm chạy lại phía Dương-Khang, ôm chầm lấy ông tha thiết gọi vào tai; vừa gọi vừa thồn thức nghẹn ngào qua giòng nước mắt :

— Dương quân tỉnh lại. Có nhận ra em là ai chăng? Tỉnh lại bỏ chàng... Trời ơi... Em đây mà.

Dương-Khang vẫn trợn trừng đôi mắt, miệng cười bà hà... hai tay quơ lịa, thỉnh thoảng lại tấp quăm quặp rồi rên hừ hừ, toàn thân run rẩy...

Mục-Niệm-Từ càng hỏi thiết tha hơn nữa :

— Trời ơi, là nưô! Đem tôi quá chàng không nhận ra em sao?

Hỏi xong nàng cúi xuống bồng Dương-Khang bước lại ánh trăng soi sáng chia mặt ra cho Dương-Khang nhìn mình được rõ hơn.

Dương-Khang nằm lạng thình một chớp không cử động để mặc cho Niệm-Từ ôm bồng ôm ấp hỏi hăng, không trả lời. Mắt hắn long lên nhia thẳng vào mặt nàng. Chớp sau hình như lại hoàn được tinh thần thì gạt đầu lia lịa rồi áp má vào ngực nàng với những cử chỉ vô cùng bi thiết.

Mục-niệm-Từ hân hoan quá, để mặt cho Dương-Khang hôn hít âu yếm rồi một chớp sau lên tiếng hỏi :

— Đời là bề khổ, hai lúa ta dù có sống sót cũng chỉ là nạn nhân của xã hội mà thôi. Trời ơi anh đau đớn bao nhiêu thì em càng xót xa bấy nhiêu. Bà, giờ chúng ta hãy cùng nhau chạy trốn vậy anh có khứng chịu hay không?

Dương-Khang cố mhu miệng, gạt đầu tỏ vẻ ưng thuận, nhưng bồng nhiều hân trợn mắt, vùng lên, đẩy dợ, rú lên từng tràng dài, hai tay xô đại nàng ra xa.

Vì vô tình, không ngờ Dương-Khang còn nhiều sức khỏe đến thế. Mục-niệm-Từ không phòng bị nên để cho Dương-Khang đẩy một cái ngã bật ngửa ra sau. Nhưng nàng đã vùng dậy và xông tới ôm Khang lại vào lòng như cũ.

Trước cảnh thế này, Hoàng-Dung cảm thấy cõi lòng xúc động. Thấy người lại ngã tới ta. Nàng thương cho số phận của Mục-niệm-Từ rồi lại thương cho bản thân mình, không biết sau này có được tròn câu duyên nợ cùng người đã yêu hay không. Trời sinh hồng nhan đa truân, biết đâu mình đã thoát thân ra khỏi cảnh đoạn trường?

Ngậm ngùi cúi mặt một hồi lâu, Hoàng-Dung từ từ ngược mặt nhìn lên thấy Mục-niệm-Từ lẳng lẳng cúi mặt vào vai tình quân, rồi cả hai cùng lặng yên không thốt một lời, và cũng không có cử chỉ nào khác nữa.

Thời gian cứ trôi, chẳng thấy hai người cử động. Hoàng-Dung cả sợ gọi giật ngược :

— Mục tỷ tỷ, chị làm sao thế?

Mục-niệm-Từ vẫn không nhúc nhích. Hoàng-Dung vội bước lại gần ghé mặt nhìn xuống, thì Mục-niệm-Từ chỉ kêu oái một tiếng chứ không trả lời rồi vẫn ngồi yên như cũ.

Hoàng-Dung khẽ đưa tay đập nhẹ vào vai Mục-niệm-Từ, lay hai ba bận, khi thấy nàng không cử động hay phản ứng gì nữa. Hoàng-Dung hoảng hốt vội gọi thất thanh rồi lòi nàng đứng lên. Mục-niệm-Từ không cử động lại. Thân nàng vừa theo tay Hoàng-Dung rời khỏi thân Dương-Khang thì cả hai đều ngã lẳng qua một bên.

Hoàng-Dung thất kinh rú lên một tiếng kêu trời khi thấy trước bụng Mục-Niệm-Từ còn cảm một cầu sáng, máu trào ra như

suối. Thật ra nắng đã tự vận trong lúc cất tiếng kêu, và giờ đây chỉ còn là cái xác không hồn mà thôi!

Hoàng-Dung đưa mắt nhìn kỹ vào người Dương-Khang thì thấy trên ngực cũng có một lỗ sâu, máu đang tuôn ra chưa dứt. Té ra trước khi tự vận, Mục-niệm-Từ không ngờ để tình quân kéo dài giờ phút đau khổ về thể xác trong lúc không hy vọng nào cứu thoát khỏi nạn độc ác xa xưa, nắng dùng mũi sang của Dương-Thiết-Tâm mà đâm mạnh để đưa chàng sớm về âm cảnh, rồi mới quay lại tự tử sau. Mũi sang này là của Dương-thiết-Tâm trước kia đã dùng tự sát cùng vợ là Bao-Tịch-Nhược, Mục-Niệm-Từ đem cất kỹ theo mình để làm kỷ niệm và từng giờ phút này, cũng dùng một mũi sang ấy để cả hai tình nhân cùng đưa nhau sang thế giới khác. Sau khi đâm Dương-Khang xong, nắng quay mũi sang về ngực mình rồi ôm siết tình quân vào lòng chó xuyên mạnh vào tim, và cũng ôm nhau mà chết...

Hoàng-Dung ôm lấy Mục-Niệm-Từ khóc than kể lể. Vừa khóc cho bạn, nắng bỗng nghĩ tới phận mình với cuộc tình duyên nửa chừng tan vỡ, sắp đổ nát như ai, nên chạnh lòng khóc thêm mãi mãi. Nắng khóc thật tình, khóc ngất, vừa khóc vừa than vô cùng bị thiết:

Tây-Độc vẫn ngồi xồm dưới đất nhìn Hoàng-Dung. Lão thấy nắng khóc nhiều quá; sợ vì nắng tay lại vươn lấy nọc rắn độc, hoặc vì quá phần chí cũng tự tử đi chăng? Nếu vậy thì còn ai mà truyền lại cho lão ý nghĩa của Cửu-âm-Chơn-kinh, cho nên cần phải tìm cách để cứu thoát nắng ngay mới được. Hoàng-Dung còn sống thì Tây-Độc mới còn hy vọng học được Cửu-âm-Chơn-kinh. Vì vậy nên Âu-Dương-Phong cất tiếng gọi lớn:

— Cô nương, Hoàng-Dung cô nương, hai đứa đã chết như vậy xét cũng hợp lý và trọn tình rồi, đừng nên khóc than làm chi nữa. Suốt đêm nay chật vật quá nhiều, mà trời cũng gần sáng rồi, chúng ta cần phải đi tìm cha cô để cứu ông ấy kéo về quá muộn. Ờ ờ ờ ờ không kịp nữa.

Hoàng-Dung đáp:

— Trong lúc này chắc cha tôi đã về Hải-Đào rồi, còn đi đâu nữa cho tốn công vô ích?

Âu-dương-Phong ngăn người suy nghĩ một chập chợt hiểu rồi cười gằn nói:

— A, té ra con bé đã gạt ta rồi.

Hoàng-Dung đáp:

— Ngay từ lúc đầu tôi đã cố ý lừa Bác, để Bác đừng tấn công tôi trong lúc tôi cần điều tra ra manh mối vụ án mạng của Giang nam ngũ quái. Sở dĩ tôi bày đặt ra câu chuyện đọc lại Cửu-âm-Chơn-kinh là cốt lừa cho Bác thích chí, hy vọng sẽ học được kinh văn quý báu này, không ra tay giết tôi và còn để cho tôi được tự do chất vấn Xoa-Cô. Thực ra xưa kia Gia-Cát-Không-Minh đã chết vẫn còn đui được Tư-Mã-Y còn sống hưởng chi là cha tôi. Dù cha tôi đã già nhưng dù sao bản lãnh của ông ấy đâu phải tầm thường mà để cho bọn Toàn-Châu gây nguy hiểm đến nỗi phải cần đến sự giúp sức của Bác.

Nghe Hoàng-Dung kể lể, Âu-dương-Phong vừa tức bực vì mình đã bị nắng lừa gạt, nhưng lão cũng phải thần phục về tài trí biến hóa và cơ mưu khéo léo của cô gái này. Nguyên nhân cũng tại mình quá đại dốt tham lam, nên mới bị lừa gạt như vậy!

Kha-Trấn-Ác nấp sau thân tượng Thiết-Sang suốt đêm theo dõi câu chuyện, thấy Hoàng-Dung đã phá vỡ được màn bí mật bao phủ nghi án này từ trước, nên ông đem lòng khen phục nắng vô cùng, ông xem Hoàng-Dung như một vị cứu tinh đã đem một nguồn nước tinh sạch đến gạt rửa được bộ óc của mình đang bị đen tối mê muội, do đó đã hành động quảng xiêng nông nổi, biến án thành thù, càng nghĩ càng thêm hối hận.

Lúc bấy giờ Kha-trấn-Ác nghĩ thương Hoàng-Dung và bỗng dưng ra lo ngại cho số mạng của nắng. Vì một khi Tây-Độc biết mình bị nắng lừa dối thì nhất định hẳn không chịu dùng tha.

Ông suy nghĩ hẳn khoản, cố moi móc tìm phương kế làm sao giúp Hoàng-Dung thoát khỏi bàn tay Tây-Độc phen này.

Vừa lúc ấy; Âu-Dương-Phong tăng hận một cái rồi cất tiếng nói:

— Ta xét kỹ trong vụ này thì chính mi có dụng ý lừa ta. Tuy nhiên trong sự lừa dối cũng có đôi phần sự thật chứ không phải hoàn toàn giả dối cả đâu. Nếu không như vậy, thì một bằng già như ta, kinh nghiệm xáo trí đầy đủ, không thể nào bị lừa được đâu. Thôi mọi việc bỏ hết, miễn bây giờ mày bằng lòng đọc lại cho ta nghe bản kinh văn Cửu-âm của

Hoàng-Lão là cho ta nghe theo lời truyền khẩu cũng được. Nếu mày còn manh tâm đọc bậy hay sót thì đừng trách tại sao ta ác độc như.

Hoàng-Dung chau môi hỏi lại :

— Nếu tôi không chịu đọc thì sao ? Vì tôi không thuộc hết.

Au-Dương-Phong trừng mắt quát lớn :

— Một đứa thông minh như mày không thể có chuyện không thuộc được. Nếu mày vẫn cứng đầu đối gạt ta thì nhất định ta sẽ cho con rắn độc này ném môi da thịt của con ngay lập tức. Mấy lúc nay độc xà của ta đang thêm khác thịt to của bọn gái đẹp như mày. Nay, hãy xem đây một chút để liệu lấy thân mày.

Nói vừa dứt lời, Au-Dương-Phong đưa cao cây xà trượng sơn trắng ngay trước mặt Hoàng-Dung. Một con rắn màu xanh biếc, thân mình lớn cỡ ngón tay, từ trong lòng gậy thò ra, cặp mắt sáng như hạt cườm lóng lánh lạnh, thè lưỡi nhọn hoắt hướng về phía Hoàng-Dung, chỉ chực có lệnh của chủ là mổ nâng lên.

Từ lúc rời thân tượng xuất hiện tại đây, Hoàng-Dung đã đánh mình thế nào cũng bỏ mạng chó nên viết trước vào tay Kha-Trấn-Ác nhờ báo lại cùng Hoàng-Dược-Sư kể giết mình. Nhưng từ khi chứng kiến được cái cảnh chết chóc của Dương Khang cũng như của Nam-Hi-Nhân trước kia, thấy cả hai đều lần lộn găm thét dày xéo thân, thế cực kỳ thảm thiết trước giờ nhắm mắt thì nàng cảm thấy bồn loạn vì quá hãi. Nàng tự nghĩ :

— Nếu bây giờ ta đem đứng kinh văn Cửu Âm của Đại-Sư Nhất-Đẳng đã dịch đọc lại cho hắn nghe thì hẳn không giết ta thật đấy. Nhưng trái lại hẳn sẽ giữ mãi ta để nghe cho kỹ hết, thì làm sao ta có thể trốn thoát được nữa ?

Trong giây phút hoang mang, Hoàng-Dung suy nghĩ mãi chẳng ra điều kế. Cuối cùng nàng tạm theo kế hoạch sau :

— Thôi được, bây giờ hãy dùng kế hoãn binh kéo dài lần lần rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Cho kế hoạch này là thượng sách nên Hoàng-Dung quay lại bảo Tây-Độc :

— Nếu Bác muốn tôi không thể lừa dối Bác thì Bác cứ đọc trước từng câu trong kinh văn do Bác đã học được. Hễ đọc tới đâu tôi sẽ giảng giải tới đó. Vậy Bác cứ đọc đi.

Au-dương-Phong trầm ngâm một chập rồi lắc đầu nói :

— Trong kinh Cửu Âm có những tiếng gì quá kỳ quái, làm sao mà thuộc cho được mà hồng đọc lại mày nghe. Nếu mày vẫn còn dụng tâm tráo trở thì đừng trách ta đây nhé.

Thấy Au-dương-Phong chối từ viện lẽ không thuộc được bản kinh chữ Phạn, bỗng nhiên Hoàng-Dung nghĩ ra một kế mới, hơn hờ suy nghĩ :

— Hay lắm, nếu hắn không thuộc bản kinh của Quách ca ca đã chép lúc trước, thì ta lừa gạt hắn có khó gì đâu. Au cũng là một dịp may hiếm có để nhờ vào kinh văn trúc trắc mà lừa nó để thoát thân phen này.

Rồi nàng tươi cười bảo Tây-Độc :

— Nếu vậy thì đệ tử còn do dự gì nữa, không chịu lật kinh ra để cô nương giảng dạy lại cho bây giờ ?

Au-dương-Phong tuy nhiều tự ái nhưng vì quá ham Cửu Âm chơn kinh nên cũng không thêm chấp nứt về giọng nói trịnh thượng xác lảo của Hoàng-Dung. Lão nghĩ dù sao cũng cố nén lòng để tuân theo Cô giáo khó tính cho rồi, hơi đầu giảng cơ vô ích. Vì vậy nên Tây-Độc thò tay vào bọc rút ra một gói bìa giấy dầy buộc thật cẩn thận, từ từ mở ra hai ba lần bao. Đây là những trang kinh do Quách-Trình đã chép cho trong lúc bị cầm trên mặt bẻ. Au-dương-Phong đã cắt đứt hết sức cẩn thận, quý như sinh mạng mình và lúc nào cũng mang theo bên mình.

Thấy Au-dương-Phong thận trọng mở tập kinh văn ra, Hoàng-Dung thích chí và buồn cười, nghĩ bụng :

— Kinh này anh Trâu nước của mình đã cố ý chép bậy, thế mà lão Tây-Độc cứ tưởng bở, giữ gìn thận trọng như của gia bảo !

Au-dương-Phong cẩn thận lật đã chăm ngọn nên vừa rồi bị bầy quạ đập cánh làm tắt, đem cắm trên thép đèn tại thân tượng Thiệt-Sang, rồi giờ tập kinh Cửu Âm ra lấy giọng đọc lên :

— « Hốt bắt nôi, khăng tinh đa đác, tư cứu lực bô... »

Hoàng-Dung sang khấn dịch ngay :

— « Biết khéo dùng quan tướng, sẽ chuyển thành mười hai lần công lực... »

Au-dương-Phong hân hoan lộ trên nét mặt, ngấm ngấm đọc tiếp :

— « Cát nhi văn hóa tư, cấp hỷ... »

Hoàng-Dung giăng luôn :

— « Nếu khỏi bệnh hoạn, sẽ lần lần biến vào thần thông » ấy.

Au-dương-Phong lại đọc luôn :

— « Thủ đạt biệt tư thò, ăn ni khu... »

Hoàng-Dung ngừng lại giả bộ suy nghĩ một chặp rồi nhìn Au-Dương-Phong lắc đầu bảo :

— Có lẽ sai rồi bác Tây-Độc ạ, Bác xem lại đọc kỹ xem sao ?

Au-dương-Phong lại đọc đi đọc lại thêm hai lần nữa. Nhưng Hoàng-Dung vẫn lắc đầu bảo :

— Sao kỳ quái như vậy nhỉ ? Chuyển này tôi nghĩ mãi chẳng ra nghĩa được.

Nói xong nàng đứng dậy, chấp tay sau lưng bước vòng quanh cây nêu ra về suy nghĩ lung lăm. Au-dương-Phong cứ ngồi yên một chỗ, đôi mắt lau lầu nhìn theo nàng, trong bụng thêm van vãn háo cho Hoàng-Dung nghĩ ra câu giải của kinh văn...

Một hồi lâu, Hoàng-Dung vùng đứng lại, dường như mới nghĩ được ý nghĩa. Au-dương-Phong hồi hộp chờ nghe.

Nàng hất hàm nói :

— À phải rồi, phải rồi... Có lẽ thàng trâu nước trong lúc bị Bác quá bức sách trên mặt biển, tâm thần rối loạn đã chép sai đi chăng ? Đầu Bác đưa xem lại thử nào ?

Au-dương-Phong đang băn khoăn lo lắng làm sao cho Hoàng-Dung nghĩ ra và thật tình giúp mình. Nay thấy nàng có vẻ quan tâm đến chuyện này nên hân hoan lộ hẳn trên nét mặt, vội vàng đưa ngay tập giấy vào tận tay Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung đưa tay tiếp lấy tập kinh. Còn tay trái bưng cây đèn đưa lại gần soi cho kỹ để đọc. Bất thình lình nàng nhẩy

lật ra xa hơn mười thước, di tập giấy vào ngọn nến rồi quát lớn :

— Au-dương Bà-Bá, kinh văn này quả là thứ giả, để cháu đốt đi cho rồi, giữ làm chi thứ ấy, Bác nhé ?

Au-Dương-Phong hoảng hồn run run cất giọng can :

— Không nên, không nên ! Giả thiết có cang chi đến mày, hãy trở lại cho ta ngay.

Hoàng-Dung cười lớn, tay cầm kinh vẫn đi gần ngọn đèn như muốn đốt và nói lớn :

— Cháu hỏi thật Bác nhé, Bác muốn có kinh văn hay muốn giết cháu ?

Au-Dương-Phong vẫn ngồi yên chỗ cũ, lật đật trả lời :

— Ta cần Cửu Âm chơn kinh, chứ giết mày làm gì.

Đáp xong Tây-Độc bước lại muợn giắt tập kinh trong tay Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung càng di tập giấy vào sát ngọn nến hơn và dọa :

— Nếu vậy thì Bác hãy đứng yên một chỗ. Cháu nói thật, nếu Bác có một cử động gì khác, cháu sẽ đốt kinh ngay tức khắc rồi sự việc tới đâu thì tới. Chừng đó Bác có ăn năn việc cũng muộn rồi.

Au-Dương-Phong quý trọng hẳn Cửu Âm chơn kinh hơn mạng sống của mình. Ngoài ra, lão cũng biết tánh tình ngang ngược của Hoàng-Dung, hề nó đã nói ra thì cũng dám thực hiện lắm. Cho nên nếu mình nóng nổi, lỡ nó đốt đi thì sau đó đâu có xê thị nó cũng không làm chi được. Huống chi, giết nó rồi đâu có dễ gì sống yên thân với thằng cha nó là lão Đông-tà Hoàng được. Sự ! Lúc này Hoàng-Dung có tuyên bố chính cha nó sai nó tới đây, bây giờ nếu nó chết đi thì chính mình là kẻ phải chịu trách nhiệm, chứ không thể đổ trút cho một kẻ nào cả.

Sau khi cân nhắc thiệt hơn, Au-Dương-Phong địu giọng bảo Hoàng-Dung :

— Thôi mà cháu ! Cháu cứ trao trả tập kinh cho ta rồi bước đi đâu thì bước cho khuất mắt. Chung quy cũng vì ta đã già mà đại đột hai phen bị mày lừa không biết, hà hà...

Hoàng-Dung cười giã là nói thêm vừa để buộc vừa để phỉnh Tây-Độc :

— Một bậc võ Sư khả kính của phái Bạch Đà Sơn như Bác có khi nào nói ra rồi nuốt lời để phỉnh một đứa cháu gái hay không ?

— Âu Dương-Phong nghiêm sắc mặt rồi mỉm cười dần-từng tiếng :

— Ta bảo thêm lần nữa, là mày mau trả tập Cửu Âm chơn kinh, rồi bước đi đâu tùy ý.

Hoàng-Dung suy nghĩ :

— Âu Dương-Phong là Giáo chủ một phái võ hữu danh. Tuy là người ác độc, nhưng phải giữ danh dự của kẻ bề trên. Hơn nữa chắc lão không đại gì giết mình để gây thù cùng cha mình là Chúa tể Đảo Đào-Hoa.

Nghĩ vậy nàng cảm thấy yên lòng, nên nhẹ nhẹ đặt tập kinh xuống đất nhẹ rặng trắng như ngọc cười mơn nói :

— Cháu cảm ơn Bác đã tha cho. Cầu chúc Bác cứ tài mãi, độc mãi. Trong đời này chỉ còn mệnh Bác là độc nhất, độc đáo, và độc cho tới chết... Hì... hì...

Nói xong nàng múa gậy đá cầu định tìm nơi chường đi kéo để Âu Dương-Phong đổi ý thì nguy lắm.

Thình lình Âu Dương-Phong chộp hai tay xuống đất, nhảy lại phía Hoàng-Dung, cầm lấy tập kinh dúi vào bọc cấn thận, rồi vung hai tay đầy mạnh vào thần tượng Thiết sang hai chưởng đánh rầm một tiếng như trời long đất lở. Thần tượng to lớn, làm bằng gỗ danh một sừng sừng như quả núi thế mà không chịu nổi chưởng lực của Tây-độc đã gãy thành mấy khúc văng tuốt ra sau, đồng thời Âu Dương-phong hét lớn :

— Lão già mà họ Kha, mau ra đây nộp mạng cho rồi Mi muốn quá mặt tá sao nữa ?

Hoàng-Dung hoảng kinh đứng lại nhìn xem. Kha-Trấn-Ác từ sau thần tượng mọc cây thiết sang nhảy ra, tỏ vẻ liều chết cùng Tây-Độc trận này.

Hoàng-Dung chột hiệu :

— Có lẽ trong khi nấp mình sau thần tượng, Kha-Đại-hiệp đã võ tình thổ mạnh khiến Tây-độc phát giác ra được. Tuy nhiên này giờ Tây-độc không thêm nói vì lão quả kính thường tài nghệ của Kha-Trấn-Ác, chờ cho câu chuyện kết thúc mới gọi ra để hạ thủ bỏ lại những võ cày cú do mình vừa gây nên.

Vị cảm thương Kha-Trấn-Ác đã mù lòa mà còn mang đai nạn lập tức múa tay gây trúc loang loang trước mặt. Kha-Trấn-Ác miệng gọi lớn :

— Kha-Đại-hiệp, cháu không thêm trốn nữa mà quyết ở đây thì mang để cứu Bác đây.

Kha-Trấn-Ác hét lớn :

— Không nên đầu Dừng-Nhi. Cháu hãy chạy đi, để ta liệu mạng cùng nó. Cháu cần tìm gặp Quách-Tĩnh nói lại sự việc và bảo nó tìm cách báo thù cho sáu vị Ân sư nhé. Mau đi con...

Thấy trong giờ phút này Kha-Trấn-Ác gọi mình là con cũng như thường gọi Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung cảm thấy cõi lòng xúc động muốn rời lạy và từ từ nói :

— Kha-Bá-Bá, dù Quách-Tĩnh có tin lời cháu hay không việc ấy chẳng quan hệ mấy. Nếu hôm nay Bác không chạy tất nhiên phải chết dưới tay Tây-Độc. Cái chết này tuy bác xem thường nhưng thật ra rất đáng tiếc, vì Bác cần phải sống để mình oản cho cha con cháu về sau. Thiếu Bác, oản này không thể nào rửa sạch được. Vậy Bác cứ đi đi để cháu ở lại tiếp chiến công Âu Dương bá bá. Nhờ Bác một điều sau cùng là nếu có gặp Quách-Tĩnh xin nói anh ấy biết rằng Bé-Dung không những không bao giờ giận anh ấy và lúc nào cũng kính phục anh ấy là người biết đề nghĩa thầy trên tình riêng. Bé-Dung dù có chết cũng vẫn nhớ đến anh ấy.

Kha-Trấn-Ác vội coa người-nghĩa hiệp, bần chất trung trực khí khái, suốt đời lang bạt giang hồ để cứu nhân độ thế. Hôm nay Hoàng-Dung lại nguyện đứng ra chịu chết để giải cứu cho ông thì có khi nào ông chấp thuận ! Vì vậy ông nhất định có chấp không chịu nghe lời Hoàng-Dung, cứ lăm le chực xông lại thì mạng cùng Tây-Độc, thà cam chịu chết để cùng theo các em dưới suối vàng còn hơn là để cho một con bé đã có nhiều ân cùng mình chịu chết thay cho mình một phen nữa.

— Âu Dương-Phong thấy hai người cứ dằng co nhau kẻ nào cũng nản nản đợi chịu chết thay cho nhau bỗng phá lên cười lớn rồi quát hỏi Hoàng-Dung :

— Con bé trong gian này, ta đã không thể a giết bảo chạy

thoát đi cho khuất mắt, tại sao cứ lần quần nơi đây mà đòi chết như vậy hử? Hãy xé đi cho mau kẻo ông nội không ngày cho một cái đi đòi cả hai bây giờ.

Hoàng-Dung hiểu ngay đáp:

— Cám ơn Lão bá bá, nhưng lòng cháu không muốn thoát chết một mình ngay bây giờ. Xin Bá-Bá vui lòng đợi lão già mà này đi cho khuất mắt rồi cháu sẽ có một chuyện riêng thuật lại cùng Bá-Bá hay ho thú vị lắm. Nếu Bác không bằng lòng mà ra tay đánh đập ông ta thì cháu nhất định thà cam chịu chết chứ không bao giờ hé mọi thế lộ chuyện ấy ra đâu nhé.

Này giờ Âu-dương-Phong vẫn náo nức muốn được nghe giảng thêm về Cửu Âm chơn kinh. Nay nghe Hoàng-Dung nói nửa kín nửa hở tuy chưa biết rõ là chuyện gì, nhưng trong lòng cũng thích nghe lắm. Trong thâm tâm Tây-Độc nghĩ rằng nếu mình tha Kha-Trấn-Ác thì thế nào Hoàng-Dung cũng phải vắng lời làm vừa lòng ta.

Ngoài ra Âu-dương-Phong còn suy nghĩ:

— Ta cùng Kha-Trấn-Ác tuyệt nhiên không có oán thù gì đến nỗi cần phải giết hân. Hướng chỉ trên Đảo Đào-Hoa ta đã nghe lời Dương-Khang tha chết cho hân một phen rồi. Giờ đây nếu cần tha cho một lần nữa cũng chẳng hề chi.

Tuy vậy nhưng trước khi quyết định, Âu-dương-Phong còn hỏi gạn Hoàng-Dung thêm một lần nữa:

— Chuyện ấy là chuyện chi, cứ nói nhỏ ta nghe sơ sơ trước xem sao rồi sẽ tha cho hân cũng không muộn.

Hoàng-Dung mỉm cười đáp:

Đâu có được. Phàm chấu múc thì tiền mới trao chữ. Bác cứ tha cho ông Lão xong rồi cháu mới nói chuyện. Đây là một câu chuyện tốt hoàn toàn có lợi cho Bác. Đòi nào cháu lại để Bác lừa gạt được. Tuy nhiên cháu thế không bao giờ nói láo nữa. Xin bác cứ tha ông ta đi rồi cháu nói liền.

Âu-dương-Phong lặng lẽ tiến lên, đưa tay túm ngay ngực Kha-Trấn-Ác. Kha-Trấn-Ác nghe tiếng động, vội vàng vùng vọt nhảy lên đập mạnh. Nhưng bỗng đâu cả cánh tay đang cầm sang té buột và cây thiết sang rơi ngay xuống đất đánh xoảng một tiếng lớn. Ngay đấy bỗng nghe chát một tiếng kinh hồn. Tây-Độc đưa

chân đá ngon thiết sang bay lộn mấy vòng, chui tủng mái ngói bay lên không trung rồi rơi phía trước miếu cảm sâu xuống nền đất cứng.

Kha-Trấn-Ác thất kinh vội vàng nhảy lùi ra sau trốn thoát, nhưng khi vừa nhôu chân định nhảy bỗng có một bàn tay túm ngay cổ áo của ông giơ thẳng lên không khí. Hai chân ông bị hông đến chơi với không chỗ tựa. Mặc dù bị thất thế, nhưng một người như Kha-Trấn-Ác đã từng xông pha trăm trận, gặp không biết bao nhiêu là đại địch, cho nên trong phút nguy biến vẫn giữ được bình tĩnh, thò tay vào bọc lấy hai con văng độc ném thẳng vào người Tây-Độc lẹ như chớp nhòng.

Âu-dương-Phong nắm cổ Kha-Trấn-Ác xách lên như con gà, định ném ra ngoài cửa miếu cho rồi, không ngờ bị ám khí tấn công. Hôn nửa khoản cách giữa đôi bên quá gần, dù có tài giỏi tới đâu cũng khó bề tránh né kịp. Âu-dương-Phong trong lúc quá ngạc nhiên buộc lòng phải bật ngửa người ra sau, nhả cái đá ấy xách cả Kha-Trấn-Ác ném đại về phía trước.

Trong khi vừa sau thân tượng bước ra tiếp đến bị chộp, Kha-Trấn-Ác nhảm hướng Tây-Độc phía cửa miếu để ném con quăng. Bây giờ Tây-Độc ngã người cách xa thân hình Kha-Trấn-Ác cũng ném vọt về phía ấy. Vì vậy nên Kha-Trấn-Ác bay trước; thì hai con văng vuôn vút lao theo sau chực đâm thẳng vào người chủ nó.

Trước tình trạng hiềm nghèo, đó Hoàng-Dung bỗng thất kinh chộp miệng than lớn:

— Trời ơi, Kha-Dại-Hiệp, làm sao tránh thoát phen này?

Nhưng Hoàng-Dung bỗng thấy Kha-Trấn-Ác từ trên không trung vung chân đập không khí làm thân hình bay lệch sang một bên tránh khỏi đường đạn đạo rồi đưa hai tay bắt gọn cả hai con văng trước khi rơi xuống đất. Quả thật trời sinh có tật lại có tài. Nhờ bị mù nên thính giác của Kha-Trấn-Ác vô cùng tinh nhạy, chỉ trong nháy mắt đã nghe được đạn bay mà tránh được. Giá như Hoàng-Dung và Âu-dương-Phong, dù tài

nghe cao siêu tới đâu cũng không thể nghe gió mà tránh né thân tình như vậy được.

Au-dương-Phong trông thấy phải buột miệng khen lớn :

— Lão mà thành tài thật, đáng phục lắm. Ta khen cho đầy nhé. Mi cô được biệt tài cũng đáng hưởng sự khoan hồng của ta. Vậy ta thả cho đó, hãy đi đi cho rồi.

Khi đó Kha-Trần-Ác đã chuyển người đứng nhẹ nhàng trước cửa miếu nghe Au-dương-Phong tuyên bố nhưng lòng còn ngỡ ngàng chưa biết giải quyết ra sao, chỉ đứng phệnh vào như khúc gỗ, thân hình không nhúc nhích.

Thấy Kha-Trần-Ác cứ đứng hoài bất động tỏ vẻ chưa hiểu sự việc ra sao, Hoàng-Dung quát lớn :

— Kha-Đại-Hiệp, giờ đây bác Tây-Độc đã bắt tôi làm sự phụ đề học lại Cửu Âm chơn kinh. Đại-hiệp nên đi đi cho rồi, còn đứng đó làm gì nữa. Hay là cũng muốn bắt tôi làm thầy luôn cho đủ cặp?

Kha-Trần-Ác thừa hiểu Hoàng-Dung ý nói khích để mở đường cho mình thoát đi, tuy nhiên con người như mình chỉ lẽ lợi dụng lúc này bỏ nó lại với tên sát nhân và tìm đường trốn thoát lấy thân thì xem sao cho được. Vì vậy nên ông vẫn cứ làm thình đứng đó mãi.

Au-Dương-Phong đưa mắt nhìn lên trời, khi đó đã ửng hồng một góc phía đông, nên bảo Hoàng-Dung :

— Thôi, trời đã sáng rồi, chúng ta đi cho rồi!

Nói xong, hõ năm tay Hoàng-Dung chạy luôn ra khỏi miếu.

Hoàng-Dung vừa bước đi vừa ngoái cổ lại nhìn Kha-Trần-Ác gọi to :

— Kha-Đại-Hiệp, xin nhớ lại những chữ tôi đã viết trong tay cần dặn khi đêm đầy nhé. Cần lắm và gấp lắm, lắm...

Vừa nói tới đây, Au-Dương-Phong đã kéo tuột nàng đi xa lánh như chớp giật, không còn nghe thêm được gì nữa hết.

Kha-Trần-Ác ngẩn người, đứng yên vánh tai nghe, theo tiếng chân của hai người xa dần rồi mất hẳn. Trên nóc miếu và tận trên đầu tháp hàng ngàn con quạ đã thức giấc đập cánh kêu la loạt ạt.

Trần-Ác như người vừa tỉnh mộng, tâm hồn bấn khoăn chưa

biết nên đi đâu và xử trí ra sao nữa. Bọn quạ đánh hơi mùi xác chết kéo nhau bay vào miếu. Ông bỗng nghĩ ngay đến Mục-niệm-Tử, tuy đã chung tình chết theo thằng cầu trệ lưu manh phi nghĩa, nhưng dù sao nàng cũng là con nhà tử tế, xưa nay chưa có hành vi gì xấu xa hũ bại, nếu để bày quạ rĩa thây cũng tội nghiệp.

Nghĩ thế, ông bước dần ra ngoài mộ tìm được cây thiết sang xua đuổi bày quạ đi bớt rồi vác thây Mục-niệm-Tử ra sau miếu đào một cái huyệt thật sâu để mai táng. Lấp xong, ông đắp thành một nấm mộ, đứng trầm ngâm mặc niệm một chập rồi trở vào cửa miếu ngáy người suy nghĩ. Bầy quạ tranh nhau rĩa thây Dương-Khang kêu vang cả một vùng. Nhưng chỉ trong chớp mắt bị nhiễm độc rơi xuống chết từng loạt sau một vài giây giây dựa. Có con rơi ngay cả trên đầu Kha-Trần-Ác, khiến ông cũng bàng hoàng khiếp sợ. Vì ông biết rằng giờ đây cả người của Dương-Khang đã biến thành nọc độc của ác xà. Tất cả bọn quạ có mỏ vào thây này thây đều chết hết. Số chết có tới hơn ngàn con là ít.

Trần-Ác vung thiết sàng đập loạn xạ cho số quạ còn sống sót bay đi bớt rồi tung người chạy thẳng về hướng Bắc. Lần đầu tiên, con người gan lý dạ sát như Kha-Trần-Ác cảm thấy rung mình hoảng sợ.

Kha-Trần-Ác trở thuật phi hành chạy luôn một hơi ba ngày ba đêm liên tiếp, chợt nghe tiếng chim diều rít tận đằng xa. Tiếng chim diều có vẻ quen thuộc quá nên Kha-Trần-Ác đoán là cặp thần diều của Quách-Tĩnh. Nếu như vậy thì Quách-Tĩnh cũng lần quần gần đầu dây, đồ tợn công tịm kiếm.

Lòng vui mừng khôn xiết, Kha-Trần-Ác dừng chân, vịn hơi thét lớn :

— Tĩnh nhi, Tĩnh nhi, con ở đâu rồi? Thầy chờ con nơi đây....

Gọi vài tiếng bỗng nghe tiếng ngựa chạy bồm bộp dồn tận từ phía trái lại.

Quả nhiên là Quách-Tĩnh.

Từ khi chiến đấu hỗn loạn Quách-Tĩnh bị lạc sự phụ đã cố công tìm kiếm khắp nơi nhưng không gặp, trong lòng chàng đang hoang mang lo ngại. Nay bỗng nhiên gặp lại sự phụ bình an,

chàng vui mừng khôn xiết kể, vội vàng chạy a lại ôm chầm lấy Kha-Trần-Ác nói riu rít :

— Đại sư phụ, trời ơi, đệ tử đệ đại sư phụ thật lạc thật đáng tội!

Kha-Trần-Ác vừa tẩm được vai Quách-Tĩnh bằng mím môi thì loạng cẳng tất luôn vào mặt trẻ mấy cái đờ hỏ quang. Quách-Tĩnh thấy thấy nóng giận không dám chống đỡ chỉ đứng yên cho thấy tất phi tình, trong lòng kính nghĩ chàng biết vì lẽ gì? Tất trẻ đã rồi. Kha-Trần-Ác quay lại tất luôn vào mặt mình liền tiếp. Quách-Tĩnh không hiểu vì sao thấy tất mình còn tự tất thấy nữa, nhưng chẳng biết nói sao chỉ khấn khoản kêu lớn :

— Sư phụ, quả con là đức học trò đắc tội, xin sư phụ cứ đánh con cho đã sư.

Kha-Trần-Ác mắng lớn :

— Mày quả là tiểu tặc hồ đồ, mà tao cũng là một lão-tặc nông nổi ngu si, cậu phải trừng trị xứng đáng.

Nói dứt lời tay mặt tất mình, tay trái tất Tĩnh liền miên một hồi. Đến khi Kha-Trần-Ác dừng tay thì mặt của hai thấy trẻ đã sưng húp máu mũi chảy đầm đề.

Quách-Tĩnh vội quỳ xuống van lơn xin thấy cứ trị một mình chàng mà thôi. Kha-Trần-Ác thôi tất nhưng lại cất tiếng mắng chửi thậm tệ. Chửi Quách-Tĩnh và chửi cả mình.

Mãi một chập sau, vì Quách-Tĩnh thiết tha lay lục xin hỏi tằm và cho biết lý do thì Kha-Trần-Ác vội hỏi tằm rồi tỉ tỉ thuật lại mọi việc đã xảy ra không sót một chi tiết.

Quách-Tĩnh nghe xong nửa mừng nửa ăn hận, tự thấy xấu hổ với lương tâm và nghĩ bụng rằng :

— Trời ơi, như thế này mình đã phụ lòng và hắt hủi bé Dung quả đáng, ngoài ra còn mang tội thất kính đối với Hoàng Đảo chúa, thật là đáng tội.

Kha-Trần-Ác thấy Quách thừ người đứng yên có vẻ suy tư buồn rầu thì nghiêm giọng bảo lớn :

— Cậu chuyện như vậy, mi thấy cả mi và ta hai thấy trẻ có đáng phải tự tử cả mới đến được tội lỗi này đi hay hay

chàng? Nếu không thì ít ra cũng phải chịu bao nhiêu hình phạt khác nặng nề hơn mới đáng tội. Bao nhiêu cái tát vừa rồi đâu có nghĩa lý gì?

Quách-Tĩnh vội quỳ năn nỉ thầy, đứng tự hoại thân thể, chỉ đề một mình chàng chịu tội cũng được.

Thấy Kha-Sư-phụ đứng yên thờ hỏn hỏn chứ không nóng nảy dữ tợn như trước, Quách-Tĩnh mới cảm thấy đỡ lo nhờ nhũ lều tiếng hỏi :

— Thưa Đại-Sư-Phụ, nếu Đại-sư-phụ rộng lòng tha chết cho đệ tử thì đệ tử xin đi khắp trần ai để tìm cứu cho được bé Dung. Nếu đệ em ấy lọt vào tay của Tây-Độc c khó bảo toàn tánh mạng.

Kha-Trần-Ác thở dài bả nào đáp lại :

— Bé-Dung sẽ đi làm vào tay Tây-Độc là vì quyết tâm xả mạng để cứu thầy đó. Bây giờ không rõ Hoàng đảo chúa đang ở đâu?

Quách-Tĩnh vội vàng đáp :

— Thưa Đại sư phụ, hiện nay Hoàng-Đảo chúa đang đem Hồng-Bang-Chủ về tận đảo đảo Hoa để tận tình cứu chữa nội thương. Nhưng không biết Âu-Dương-Phong đem Hoàng-Dung chạy về hướng nào, Sư phụ có nhận ra được không?

Kha-Trần-Ác trầm ngâm hồi lâu không đáp đoạn thờ đại nói gần từng tiếng một :

— Đã sa vào tay Tây-Độc thì Bé-Dung khó mà thoát khỏi, hoặc giả có sống sót trở về chẳng nữa thì cũng bị bọn vô lương tâm dày vò hành hạ không cứu gì nữa đâu. Trời ơi, thật đau đớn cho Dung-Nhi chính cũng vì cứu mạng cho ta mà nó phải nhận lấy nạn lớn vào thân. Ngay bây giờ con phải làm thế nào cứu thoát được Dung-Nhi. Nếu nó có bề uào thì ta chỉ có nước phải tự sát mới tránh khỏi sự đau xót của lương tâm. Giờ đây ta chỉ thấy có cái chết mới tạ được cái ơn to lớn của nó đã mấy lần cứu mạng...

Thấy thầy quả quyết đời chết, Quách-Tĩnh thất kinh vội vàng vâng lạy :

— Sư phụ, xin sư phụ-hội tằm, đứng vội hủi hủi, thân

minh. Giờ đây chỉ còn một mình sư phụ, bao nhiệt công việc hệ trọng thấy đều trong lòng mong vào một mình sư phụ mà thôi; nếu sư phụ có mệnh hệ nào thì sự tai hại không biết đâu mà lường được.

Quách-Tĩnh thừa biết tánh thầy cương trực và khí khái bề nổi là quyết làm cho được. Tuy nhiên chàng cũng thừa hiểu bản tâm ông vốn trọng chữ nghĩa, vì vậy nếu chàng chỉ biết lấy đều nghĩa vụ mà làm địch đề khuyến can, may ra ông hồi tâm, vì việc nghĩa mà bỏ qua ý định tự sát.

Chàng bèn nhỏ nhẹ nhắc lại:

— Thưa sư phụ, khi này, sư phụ có cho biết trước khi đi Hoàng-Dung có viết hàng chữ gọi gắm trên tay, và có lẽ lòng ông đặt tất cả kỳ vọng vào sự hứa hẹn của sư phụ mà thôi. Nàng mong rằng sư phụ sẽ tin sớm cho phụ thân nàng là Hoàng-Đạo chưa biết về vợ Âu Dương Tỳ-Độc bất nàng. Vậy xin sư phụ, ngay bây giờ hãy kịp ra Đái-Đào-Hoa báo tin cho Hoàng-Đạo-Chúa, may ra ông mới có đủ sức đi giải thoát cho Hoàng-Dung. Thật ra một mình con chưa phải là đối thủ của Tây-Độc, thì việc cứu nàng đâu có bảo đảm.

Nhận thấy đề nghị của Quách-Tĩnh hữu lý, Kha-Trần-Ác gật đầu nói:

— Phải, ta đi đây.

Nói vừa dứt lời ông đã tung mình chạy bay về phía Đông.

Quách-Tĩnh một dạ thương thầy, thấy Kha-Trần-Ác bỏ đi một mình lòng không nở, phần sợ nguy hiểm, phần sợ ông phần chi tự sát nữa, cho nên chàng lại cầm đầu lều đeo chạy theo sau. Trong lòng định tiễn thầy ra tận bờ biển rồi sẽ trở lại đi tìm Hoàng-Dung sau.

Nhưng Kha-Trần-Ác đã đoán biết trước dự định của Quách-Tĩnh, cho nên đang chạy đi bỗng đứng phắt lại vùng thiết sàng quát lớn:

— Đi theo ta làm gì? Sao mi không lo đi giải cứu cho Hoàng-Dung kịp thời? Nếu may nhất định vì tao bỏ việc cứu nó thì tao giết mày trước rồi tự vẫn chết sau cho rồi.

Quách-Tĩnh cúi đầu nghe mắng và suy nghĩ thấy mừng trong bụng:

— Sư phụ buộc mình phải cứu Bé Dung cho được nếu không sẽ giết mình rồi tự sát nữa. Như thế là ông xem trọng việc giải cứu Hoàng-Dung rồi, từ đây chắc không còn nuôi cảm tưởng tự tử nữa đâu. Ít ra sư phụ cũng cố sống cho tới khi biết được kết quả về việc giải cứu Hoàng-Dung. Vậy ta có thể an tâm mà đi. Nếu sau này ông còn nuôi ý nghĩ tự tử, chừng đó sẽ nhờ Hồng-sư-phụ khuyến giải hộ chứ không sao.

Nghĩ xong, Quách-Tĩnh đứng lại bên lề đường, đưa mắt nhìn theo dõi sư phụ chống gậy đi loang loáng, không bao lâu đã khuất dạng sau mấy rừng cây xanh.

Kha-Trần-Ác đi rồi, Quách-Tĩnh bâng khuâng chẳng biết nên đi về hướng nào tìm ra Hoàng-Dung. Sau một hồi nghĩ ngợi chàng đành ra đầu gọi đôi Thần-Điêu và Tiểu-Hồng-Mỹ rồi quay trở lại Thiệt-Sang-Thần-Miếu.

Suốt một ngày dong rêu, Quách-Tĩnh mới tìm ra được Thiệt-Sang-Thần-Miếu. Khi đi tới nơi, chàng đưa mắt nhìn quanh quất xung quanh thấy xác quạ chết nằm chất đống đen ngòm và trước cửa miếu có một bộ xương người nằm trắng bệch không còn ý thết. Quách-Tĩnh đoán biết đó là thầy của nghĩa đệ Dương-Khang, còn lẽ quạ vì ăn xác Dương-Khang nên bị lây nọc ác xà chết quạ cả đống. Biết rằng Dương-Khang là một tên phản bần vô ân, hết lối, dù có chết cũng chưa đáng tội, nhưng dù sao giữa hai người đã có lời thề nguyện kết bạn kim lan, ngày nay nghĩa đệ đã bỏ mình một cách vô cùng thảm thiết thì làm sao mà không cảm động. Chàng đứng sững hồi lâu nhìn xác nghĩa đệ chỉ còn bộ xương trắng, lòng bồi hồi sụt sùi rơi lụy. Khóc một chập, chàng dùng vải bọc tay (vì ngại nhiễm độc) nhấc đống xương tàn của bạn đem ra sào miếu đảo huyệt an táng bên cạnh mộ của Mục-Niệm-Tử.

Đắp nấm mộ xong chàng bước tới trước mộ hai người quý xuống mệng lăm lăm khăn vải:

— Dương-Khang. Dương nghĩa-đệ! Ngày nay em đã quy thiên, thì bao nhiêu tội lỗi của em đã gây nên anh nguyện quên hết cả và tha thứ cho em. Ngày này nếu hữu em có thiêng, và còn nghĩ chút ân tình cũ xin phò hộ cho anh sớm giết được tên Hoàng-Nhau-Lật

đề báo thù cho cha anh và song thân của em. Hắn vừa là kẻ đại thù của nhà ta vừa là kẻ thù chung của dân tộc. Giết được hắn, chúng ta đã làm nhẹ được nỗi đau khổ của quốc gia dân tộc. Xin em hãy phù trợ cho anh sớm tìm được Hoàng-Dung để chuộc lại phần nợ tội lỗi của em đã cam tâm thờ giặc làm cha, quên tổ quốc đi theo giặc, lấy kẻ ác độc làm thầy... Chị Niệm-Từ ơi, tôi cũng cầu chúc hương hồn chị sớm tiêu diêu miền cực lạc. Hoàng-Dung nó cũng quý mến chị như ruột thịt, ngày còn sanh tiền không giúp nhau được, thì khi đã khuất bóng mong chị khá hộ trì cho Bê-Dung được tai qua nạn khỏi, để chúng tôi sớm gặp nhau chung lo trả nợ nước nhà.

Khấn vái xong hồi lâu, Quách-Tĩnh ngần ngơ đứng lặng người trước hai nấm mộ rồi mới quay mình trở lại phương Bắc để dò hỏi cho ra tung tích Hoàng-Dung. Suốt bao ngày tìm kiếm không có một manh mối nào, Quách-Tĩnh vừa thất vọng vừa buồn bực, tuy nhiên chẳng cần đem hết nghị lực và kiến thức cố tâm đi hết khắp các vùng, nhưng vẫn biết vô âm tín...

Suốt nửa năm trời dằng dằng trên lưng tiêu hồng mã, cùng đôi thân điểu, leo đèo lội suối tìm đến Cái-Bàng, rồi sang Toàn Chân phái và hỏi thăm hết tất cả các bạn quen biết trong các giới võ lâm, nước mấy tỉnh miền Nam và Miền Bắc cũng không biết Hoàng-Dung lưu lạc nơi nào. Mặc dù gặp nhiều trở ngại gian lao nhưng một khi đã quyết chí Quách-Tĩnh vẫn không lùi chân, luôn luôn thể với lòng mình, dù phải đi hết chân trời góc bể vũ trụ bao la để tìm bóng người yêu cũng không nản chí.

Suốt nửa năm trời lữ, nhân đi tìm Hoàng-Dung. Quách-Tĩnh cũng đề tâm tìm manh mối Hoàng-Nhan-Liệt, kẻ thù bất cộng đái thiên để giải quyết món nợ máu, nhưng cuối cùng cũng không tìm ra Hoàng-Nhan-Liệt, và cũng không biết hắn đi ẩn nấp nơi đâu. Trong chuyến phiêu lưu kỳ này, chàng ghé lại Yên-kinh, qua Biện-Lương kinh đô của Kim và Tống, nhưng đất trời lòng lộng, chẳng thấy một ai...

Một ngày kia, Quách-Tĩnh buồn rầu thả ngựa đi chậm bước trong miệt Sơn-Đông, thấy lác đác hai bên đường vườn không nhà trống, cảnh vật tiêu sơ, ngay cả những khách bộ hành cũng vội vàng cáo bước, nhiều gia đình tương thiếu bổng bề nhàn đi lẫn trốn.

Mọi người nháo nhác, cảnh loạn ly đã diễn ra nơi đây, khiến cho Quách-Tĩnh ngạc nhiên hết sức.

Muốn dò xét cho biết, chàng bèn giục ngựa đi ngược lại, dòm một vài người đầu hồi lan tin tức thì được biết rằng nơi đây vừa xảy ra một trận ác chiến giữa quân Mông-Cổ và quân Kim. Bình Kim thua to chạy tán loạn. Và để xoa dịu cơn thù hận, bọn chúng đã xông vào các làng lân cận tận sát dân lành, khiến cho ai nấy cũng phải bồng bế nhau đi trốn giặc.

Trước những hành vi vô cùng bạo ngược của quân Kim, Quách-Tĩnh thấy lòng căm phẫn, cứ giục ngựa đi ngược về hướng Bắc. Suốt ba bốn ngày đêm, đầu đầu cũng diễn ra cảnh tang tóc đau thương của một dân tộc bị chiến tranh dày xéo. Đời Quách-Tĩnh, kể từ khi mới mở mắt chào đời cho đến nay mới mục kích được những cảnh tượng đã man tàn bạo như thế ấy.

Sáng sớm hôm sau ngày thứ năm, Quách-Tĩnh giục Tiêu-Hồng mã băng qua một đoạn đường vắng teo rồi bước vào một làng cũng vô cùng heo lánh. Sau mấy ngày dong ruổi trên yên ngựa, Quách-Tĩnh định ghé vào xóm này để tìm quán mua lương thực. Nhưng khi Tiêu-Hồng mã vừa chạy qua làng bỗng có nhiều tiếng người kêu chen lẫn tiếng võ ngựa đập dồn từ xa xa vọng lại.

Quách-Tĩnh ghim cương ngựa, đưa mắt ngoảnh bồng thấy vài ba trăm kỵ binh của quân Kim hùng hổ chạy tới, tên nào cũng vung vũ khí giục ngựa càng vào thôn xóm. Đi đầu đoàn Kim binh là một tướng mặt mày hung tợn như một ác quỷ tay cầm cây thương dài, trên đầu thương có ghim xác của một em bé vào. Khảo lên ba máu đỏ chạy từng giòng theo cán thương xuống như nước sôi cả tay hắn. Thế nhưng hắn vẫn há miệng cười từng trận khoái trá, rồi hô hào đoàn quân xông bừa vào làng gặp gì đốt nấy, gặp ai giết nấy, theo đúng chính sách tam quang là cướp sạch, giết sạch và đốt sạch.

Chính mắt mình trông thấy quân Kim tận sát dân lành, xưa đười quân mình, hề thấy gái thì a lại hãm hiếp, hề thấy người thì xông tới lục lung tung lấy hết rồi giết ngay. Những người già cả, trẻ thơ thì chúng đánh chết hoặc ném vào đống lửa thiêu sống, thật là một cảnh tượng đã man chưa từng thấy.

Quách-Tĩnh bưng - bưng nổi giận, giục Tiểu-Hồng-Mã phi như bay xông vào, giữa đám quân, đưa tay cướp ngay ngọn thương của tên chủ tướng rồi thuận tay trái đập mạnh vào huyệt (thực dương) của hắn. Trong thời gian sau này, võ công và khí lực của Quách-Tĩnh tăng tiến vô cùng, vì vậy chỉ một cái tát tai mà chàng làm cho tên tướng ấy tung người văng bồng lên không, cặp mắt lồi hẳn ra ngoài chết không kịp là.

Bọn lính của hắn bèn hò nhau một tiếng, đưa nào đưa nấy xúm lại bao vây quyết hạ sát Quách-Tĩnh.

Con Tiểu-Hồng-Mã xưa nay vốn loài chiến trận, nay gặp cơ hội nên mừng rỡ, hí lên một tiếng tung hốt vô chồm lên lướt ào vào giữa đám người ấy, để cho chủ mình phi sức tung hoành. Xoay qua một vòng Quách-Tĩnh đã đoạt luôn ngọn đao trong tay tên phó tướng. Thế rồi tay thương tay đao chàng tung hoành trận địa, theo tư thế « Song-Thủ-Hệ-Bác » của Châu Sư-Ca truyền cho lúc trước, vừa đâm vừa chém quân Kim như vào chỗ không người.

Mặc dù có tách thương người, không tra giết chóe, nhưng trước những hành động quá tr. hiểm ác của bọn chúng, Quách-Tĩnh không còn nhân nhượng gì nữa, cứ háng say đâm chém, chỉ loáng một chút đã hạ tên bầy chực lên, thấy nằm ngổn ngang, máu chảy đỏ đất. Những tên còn lại thấy khí thế chàng quá tr. dũng mãnh. Tự-lương sức không chống nổi cùng hè lên một tiếng rồi nhảm phương Bắc chạy tán loạn.

Quách-Tĩnh nổi nóng không chịu buông tha, lại giục ngựa đuổi theo. Bọn tàn quân bỗng nhiên đứng sững lại, Quách-Tĩnh ngạc nhiên ngó ra phía trước thấy một lá cờ bay phất phơ trước gió khi ẩn khi hiện trong các bụi tung lên mù mịt. Trên lá cờ thêu ba chữ « bách nhân đội » (nghĩa là đoàn quân trăm người). Và đây là một đoàn quân Mông-Cổ đang ngược đường chạy lại.

Quân Kim đang chạy trốn Quách-Tĩnh, hốt vía lên mây, nay lại đụng độ với quân Mông-Cổ, kẻ thù chính nữa, khiến cho bọn chúng càng thêm cuống cuống, chưa biết lẩn tránh

phía nào cho phải. Sau cùng chúng thấy Quách-Tĩnh chỉ có một người một ngựa đánh liều quay trở lại mong tìm cách: ló, cầu may một keo chổi để cướp đường máu thoát thân.

Mười tên quân Kim cầm tứ vác đao chạy trước, vừa đi tới nơi vừa bị Quách-Tĩnh gờ ngựa đứng sừng sững chặn ngay đường đi. Vì thấy bọn chúng đã giết dân mình hơn cả ác thú, nên lúc này Quách-Tĩnh vì bọn chúng cũng như bầy cạp dữ đang thui đường về hang. Chàng quyết tâm chặn lại tận sát không còn một mống, cũng như xưa kia Trương-Phi ghim máu bên cầu Trường-Bân chờ tàn quân của Tào-A-Mãn.

Cứ mỗi tên cầm tứ xông vào, chàng chỉ hươi tay một cái thì đã nhào ngay xuống đất dẫy tề tề rồi chết tở.

Quân Kim còn độ non hai trăm đứa, thấy vậy thất kinh không dám tiến tới mà cũng không dám rút lui.

Bọn quân Mông-Cổ thấy phía trước mặt có người giúp mình tận sát Kim binh, tuy cũng ngạc nhiên nhưng vì việc quân binh cấp bách không thể bỏ dịp thời cơ, nên vội vàng xua quân tới chém giết tán loạn. Sau mấy phút xáp lá cà vợ cũng khốc liệt, đoàn quân Mông-Cổ đã giết sạch mấy trăm quân Kim không còn một đứa.

Viên Bạch-Phu-Trưởng chỉ huy đội quân này, vừa loay tìm đến dò hỏi lai lịch người lạ mặt giúp mình, bỗng đâu trong đám binh sĩ Mông-Cổ có tên còn nhớ mặt Quách-Tĩnh vội reo lớn :

— Ô kìa, Kim đao Phò mã, Kim-Đao Quách Phò-mã anh em ơi...

Tức thì tên quân ấy theo nghi lễ quân cách của Mông-Cổ sụp liền xuống đất dập đầu lạy tề Quách-Tĩnh lia lịa.

Viên Bạch-Phu-Trưởng vừa được biết vì này là Kim-Đao phò mã thì không dám diễn trò, vội vàng chạy tới trước ngựa lạy liền rồi truyền mã khoái trở lại trung quân báo tin tức khác.

Trong khi chờ tin của Đại-soái, Quách-Tĩnh truyền cho đám quân này lập tức vào làng chữa lửa cứu dân khỏi cơn tửn phá. Quân Kim đồng thời cứu những lương dân bị thương còn sống sót.

Nghe tin này, những người lương dân còn lẫn trốn quanh vùng đã tập trung trở về cùng tới lấy tạ ơn Quách-Tĩnh. Bỗng đâu một tiếng pháo lệnh nổ vang trời, một đoàn quân thiết kỵ Mông-Cổ hàng ngàn người trùng trùng điệp điệp kéo tới như sóng ngàn gió lớn, khiến dân chúng thấy đều khiếp vía kinh hồn, ai nấy cùng lấm lét ngó về hướng ấy, không một người nào còn máu mặt.

Quách-Tĩnh an ủi khuyên mọi người nên bình tĩnh, và cam đoan sẽ bảo đảm ai nấy được bình yên liệt.

Trước đoàn quân thiết kỵ, một vị tướng quân trẻ tuổi, cỡi ngựa Ô chùy, oai phong lẫm liệt, mặc áo giáp bạc, chạy thẳng vào làng gọi thật lớn:

— An đáp, an đáp Quách-Tĩnh đâu rồi?

Quách-Tĩnh định thần nhìn thấy vị ấy quả là đệ tử Vương-Tử Đà-Lôi người anh em kết nghĩa với mình từ ngay còn tấm bé thì mừng rỡ vô cùng vội há miệng la lớn:

— Đà-Lôi an đáp, em là Quách-Tĩnh đây. Em đang chờ anh đây.

Thế là hai người, Đà-Lôi Quách-Tĩnh cùng nhảy xuống ngựa chạy ào tới ôm chầm lấy nhau, mừng mừng tủi tủi, chẳng nói được lời nào, mãi gần nửa giờ mới chịu buông nhau ra. Tình thương yêu của hai bạn thân thiết biết chừng nào?

Cặp thân diều từ trên lưng chừng trời cũng rít lên mấy tiếng rồi bay sà xuống đưa ra cánh đập nhẹ vào vai Đà-Lôi tỏ vẻ mừng rỡ và ngụ ý chừng cũng nhờ nhưng Đà-Lôi lắm.

Sau khi Quách-Tĩnh Đà-Lôi vừa buông nhau ra, Đà-Lôi chợt nhớ lại ra lệnh cho quân Mông-Cổ truy kích đám tàn quân Kim, và truyền cho một thiên phu trưởng dụng doanh trại ngay bên sườn núi kheo quân.

Hai người đem nhau vào trướng uống rượu hàn huyên chuyện trò, thuật lại nỗi niềm thương nhớ, biết bao nhiêu công chuyện từ việc nhà cho tới việc xa quân đi đánh giặc Kim.

Nhờ lại ngày nào đến Ngưu gia trang nơi điểm Xạ-Cổ, anh em Đà-Lôi có nghe Dương-Khang nói lừa là Quách-Tĩnh đã chết vì kẻ thù hạ sát, nên ngày nay được gặp lại Quách-Tĩnh an đáp

manh khoẻ hơn xưa thì Đà-Lôi mừng không sao kể xiết. Lâm lúc đang hăng say trong câu chuyện, Đà-Lôi nhảy phắt ra giữa lều múa máy ra dấu, cưỡi nói bỏ bỏ quên phứt mình là một vị Vương-Tử của Mông-Cổ đang thông lệnh đoàn quân bách chiến bách thắng, đánh đâu được đó, chưa bao giờ nếm mùi thất bại.

Sau khi được Đà-Lôi cho biết vợ chồng Vua cha là Thành-Cát Tư-Hãn và mẹ mình là bà Lý-Blời thấy đều mạnh giỏi, Quách-Tĩnh tiếp tục nghề thêm về việc đẩy binh của xứ Mông-Cổ.

Bây giờ Quách-Tĩnh mới biết rằng trông suốt gần bốn trăm ngày mình về Trung thổ, vô ngựa của Chúa Sa-mạc Thành-Cát Tư-Hãn không ngừng chinh chiến khắp đồng tây.

Nhân dịp này, tất cả các người thân thiết của chàng, nào là Thác-Vô-Sô, Truật-Xích, Sát-Cấp-Đài, Oa-khoát-Đài, Đà-Lôi, bốn vị Thái-Tử, cùng Mộc-Hoa-Lê, Bắc-nhi-Hốt và Xích-lao-On bốn vị khai quốc công thần, Bắc-nhi-Kiệt, Triết-Biệt-Sư-phụ, ai nấy đều lập được không biết bao nhiêu là chiến công hiển hách. Hiện nay, Đà-Lôi An đáp vâng mạng Phụ-Vương cùng Phó-Tướng Mộc-Hoa-Lê-Dải lãnh hùng binh sang đánh Kim-Quốc.

Qua vài trận đụng độ tại tỉnh Sơn-dông, Đà-Lôi và Mộc-Hoa-Lê đã đánh tan đại binh của Kim-Quốc. Cả một đoàn quân tinh nhuệ của nước Kim đã mất tinh thần, cố thủ tại thành Đông quan, bẻ chặt cửa thành không dám ra nghênh chiến nữa. Oai danh Mông-cổ đã vang lừng khắp nơi, mỗi khi nghe đại binh của Đà-Lôi tới đâu quân Kim tìm cách rút đi lẫn trốn, không dám ra mặt tiếp chiến.

Quách-Tĩnh trong bản doanh Đà-Lôi hơn hai ngày thì có tin mã khoái về cho biết Thành-Cát-Tư-Hãn có lệnh đòi bốn vị Vương-Tử về nước có việc khẩn cấp vì vậy nên đại binh lo chuẩn bị kéo về chờ lệnh. Nhân dịp này, lễ có nhiên Quách-Tĩnh phải tháp tùng cùng về Mông-Cổ để thăm mẹ luôn thế.

Đà-Lôi và Mộc-Lê-Hoa vừa nhận tin Đại-Hãn đã cấp tốc trao cờ lệnh lại cho các tên Phó-Tướng tạm trú lại ẩn ngữ mặt trận, rồi cả hai cùng Quách-Tĩnh lên đường nhắm phương Bắc trực chỉ.

Suốt mấy ngày đêm rút dong trên cật ngựa, hai người đã tới

bờ sông Quán-Nam. Quách-Tĩnh ngạc nhìn qua thấy có một giải đất phì nhiêu xưa kia có mọc xanh um tận chân trời, ngày nay đã san sát mọc lều không biết cơ man nào là lều, trướng vì tâu ngựa. Khắp nơi khí giới tuốt trần cắm lên tủa tủa, lấp lánh dưới mặt trời chiếu hào quang sáng quất, thật là uy nghi hùng vĩ!

Cứ trong vài muôn lều trướng dựng lên thì có xen vào giữa một Tòa bàn doanh cao lớn đường bệ, chóp đầu cao vút, ngũ đức bằng vàng ròng lấp lánh. Trước lều có ngũ vàng, dựng sừng sừng chín chiếc có đuôi cheo màu đen huyền mà dân miệt Bắc thường gọi là « cừu mao đại đạo ». Nơi đây là chỗ uy nghi nhất, quyền hành tuyệt đối của xứ sa mạc mông.

Quách-Tĩnh cũng thừa rõ cứ nơi nào có ngũ vàng và chín lá cờ Mao phát phất là nơi đó có Thành-Cát Tư-Hãn giá lâm.

Lúc căn dưng, Thành-Cát Tư-Hãn chỉ ngồi trong lều vàng ra lệnh. Tức thì tin này được chuyển đi từ lều này sang lều khác mau chóng phi thường, và không bao lâu sợi giây chuyển truyền tin đã loan đi xa hàng vạn dặm, và được các vị Vương-Tử cùng Tướng lĩnh triệt đề thi hành ngay. Mỗi khi muôn triệu tập đề hội nghị một việc gì, luôn luôn các tướng lĩnh về trước giờ hẹn định.

Trong khắp một vùng rộng rãi bao la, suốt ngày có tù và hiệu lệnh rúc lên từng hồi, chuyển từ nơi này tới nơi khác, từ các lều lo thổi lửa nấu cơm nên khói bay tợp cả trời. Đâu đâu cung tiễn đao thương cũng phấp phấp lấp lánh, đường ngang lối dọc thẳng hàng, từng đoàn quân thiết kỵ nối nhau tuồn tuồn không ngừng.

Tận đàng xa các bụi mịt mù, vắng vắng vọng lên tiếng hi của muôn ngàn chiến mã mà Chúa Mông-Cổ buộc phải thường xuyên thao dượt. Đối với người chiến binh Mông-Cổ việc tập luyện, ăn ngủ suốt ngày này qua ngày nọ trên cật ngựa là chuyện rất thường.

Quách-Tĩnh ngồi trên Tiêu Hồng-mã, ghim cương dựa mắt nhìn qua, say mê chiêm ngưỡng bao nhiêu nét uy nghi hùng tráng của đoàn quân Mông-Cổ đang đóng trại đến tận chân trời, bất giác chàng cảm thấy phục cho binh lực của Thành-Cát Tư-Hãn.

Thấy uy thế của Mông-Cổ quá tr vi đại, Quách-Tĩnh bỗng cảm thấy lo ngại cho sự bé bỏng yếu hèn của binh Tống và nghĩ rằng :

— Hiện nay quân Mông-Cổ đang ở ạt tấn công, binh Kim. Một ngày nào gần đây Kim binh tan rã, nước Kim bị thôn tính, chừng đó nước Tống bé nhỏ của mình có thể nào thoát khỏi gót chân xâm lăng của đoàn chiến mã và hùng binh Mông-Cổ hay không ?

Thình lình một đoàn quân thiết kỵ chạy mau như cơn gió lốc đến trước mặt ba người dừng lại. Đà-Lôi, Mộc-Lê-Hoa và Quách-Tĩnh cũng hiểu rằng đây là đạo quân danh dự đến tiếp đón bọn mình vào trướng vàng yết kiến Thành-Cát Tư-Hãn.

Khi vừa bước chân vào trướng, bọn Quách-Tĩnh thất kinh tái mặt thấy xung quanh, cả ba vị Vương-Tử khác thấy đều vẻ tỵu đủ mặt với các Lộ quân, mặc dù họ đóng xa hơn quân mình hàng ngàn dặm.

Nhưng cả bọn đã tìm lại sự bình tĩnh khi nhìn thấy Vua cha mặt rồng hơn hờ.

Đà-Lôi và Mộc-Lê-Hoa phủ phục trước bệ vàng, tưng trình lại những thắng lợi của binh mình. Quách-Tĩnh cũng quỳ trước mặt Thành-Cát Tư-Hãn, làm lễ vấn an rồi xưng tội :

— Thưa Đại Hãn có đặng phải cắt đầu Hoàng-nhan-Liệt đem về phục lệnh, nhưng ngặt nỗi qua mấy lần gặp gỡ thân đều gặp trở ngại bất ngờ để cho hãn chạy thoát được nên xin về chịu tội.

Thành-Cát Tư-Hãn hân hoan bước xuống thêm vàng, vừa cười vừa phán :

— Ta đâu có phạt con làm gì. Phàm con Chim-Điểu khi đã lớn lên tất nhiên sẽ bắt được Hồ-ly không khó. Giờ đây tha hết, miễn hết tội lỗi, hạ hạ...

Toàn thế mấy mươi vạn quân binh cũng tung hô vạn tuế chúc Đại-Hãn, đồng thời reo mừng Kim-Đào Phò-Mỹ đã trở về. Tiếng hoan hô vang dội chuyển động cả đất trời.

Thành-Cát Tư-Hãn ngự ngay tại chỗ để chủ trì cuộc họp, bàn về kế hoạch tiến đánh nước Kim.

Nhiều Đại-Tướng đưa ra đề nghị:

— Mục dù bị Đế-Từ Vương-Từ đánh cho mấy trận tan tành, nhưng quân Kim vẫn còn tinh nhuệ và tập trung tại ải Đông-Quan bảo toàn được chủ lực. Như vậy ta không nên tấn công vội vì làm hấp tấp sẽ bị hao quân vô ích. Chi bằng nhân cơ hội này, liên kết với quân Nam-Tống để cùng tấn công hai mặt một lần, tất nhiên ta toàn thắng.

Thành-Cát Tư-Hãn vuốt râu gạt đầu khen phải rồi truyền cho viết chiếu thư sai hồ tướng đặc biệt sang liên lạc cùng Nam-Tống điều đình việc này.

Cuộc họp biến thành tiệc rượu kéo dài mãi tới nửa đêm mới xong.

Thành-Cát Tư-Hãn có cố tật là bất kỳ đem binh đến đâu cũng đưa gia đình theo đồng đủ. Cho nên sau tiệc rượu, Quách-Tĩnh vội vàng chạy ra sau Tường Vàng tìm thăm từ mẫu kéo ra cách quá lâu trong lòng thương nhớ. Trong trường, dưới ánh đèn lờ mờ huyền ảo, Quách-Tĩnh chợt chạy vào gặp mẹ ngay, bỗng nhiên nghe mùi hương thơm lạ và có một bàn tay mềm mại của ai vỗ nhẹ trên vai mình. Chàng vội vàng quay lại thì thấy một bóng trắng chạy thoáng và sau tấm rèm để nắp.

Quách-Tĩnh mừng quá gọi lớn:

— Hoa-Tranh muội muội...!

Hoa-Tranh cũng chứa nước mắt đỏ hồng tình, đứng nép mình sau bức màn, miệng cười như hoa, chợt nụ cười nửa miệng nửa thẹn rồi đưa tay ngoắt Quách-Tĩnh.

Hai người cách biệt nhau khá lâu, sau vụ hội ngộ tình cờ cứu nhau tại Ngưu-gia-thôn và bèo rừng từng đến nay Hoa-Tranh đã lớn nhiều hơn trước, cao lớn hơn và đẹp hơn nữa. Dưới bóng đèn mờ ảo, nàng mặc đồ trắng thướt tha, thấp thoáng bên bức màn, khiến Quách-Tĩnh có cảm giác là một nàng tiên nữ đang hiện ra để đón mình.

Liên tưởng tới Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh cảm thấy cõi lòng

se lại nhưng cố trấn tĩnh bước lại gần chào mừng và hỏi:

Hoa-Tranh muội, em vẫn khỏe mạnh đầy chừ. Em để tang cho ai mà mặc toàn đồ trắng như vậy?

Hoa-Tranh sung sướng muốn trào nước mắt, nửa cười nửa mếu bảo Tĩnh:

— Thì để tang cho anh chứ còn cho ai nữa? Sau vụ gặp gỡ hồi 7y người ta đồn anh bị kẻ thù ám sát. Tiếp theo gần nửa năm không được tin tức gì về anh cả nên ai nấy cũng đành nghĩ anh đã chết thật rồi. Em xin phép Phụ-Vương cho để tang kỳ niệm anh. Hiện nay anh còn sống trở về, thì em sẽ bỏ nó đi không phải để tang nữa.

Quách-Tĩnh cảm động đến ngàn người, nghẹn họng:

— Ta và nàng chưa cưới hỏi nhau nhưng nàng đã xem mình như người chồng chính thức cho nên khi nghe tin mình chết nàng mới chịu tang! Con gái Mông-Cổ được như nàng quả cũng hiếm có.

Quách-Tĩnh đứng lại thuật hết đầu đuôi câu chuyện kể cả cuộc đời phiêu lưu qua bao nhiêu nguy hiểm gian truân cho hôn thê nghe. Hoa-Tranh cũng vui mừng và lưu ý thông kể lại việc nhà, toàn là những chuyện thương mây nhớ gió, bao nhiêu ý nghĩ thâm kín của lòng đều nói hết cho chàng nghe.

Dưới ánh trăng mờ mờ, Quách-Tĩnh Hoa-Tranh mãi mãi nói chuyện quên cả mọi việc. Mọi xa nhau có một năm trường mà cả hai đều lớn hơn và dày dặn nhiều cho nên bỏ hết những sự e dè bên lề lúc trước. Câu chuyện tâm tình không ra đầu nhưng nghe vui tai lắm, hết chuyện này bắt sang chuyện khác, người kể mãi, kẻ nghe hoài không thấy chán. Thật là khác hẳn với ngày xưa khi già từ nhau ra đi, Hoa-Tranh chỉ đó một dạn sườn một câu e dè mau rồi về và Quách-Tĩnh chỉ biết đánh bạo ôm nhẹ một cái rồi cầm đầu chạy theo sáu vị sư phụ lên đường mà thôi.

Kể là một hồi, cả hai yên lặng chẳng biết nói gì hơn.

Hoa-Tranh bảo:

— Bây giờ chúng mình vào thăm má đi thôi. Má thấy anh còn sống về thăm chắc bà mừng lắm. Nhưng đó anh đoán biết má có mừng nhiều bằng em mừng anh không nào?

Quách-Tĩnh nhìn Hoa-Tranh đáp:

— Tình mẫu tử đằm đà, chắc má phải mừng nhiều hơn em chứ.

Hoa-Tranh không bằng lòng cãi lại:

— Sao anh dám quả quyết em không mừng nhiều bằng má được? Anh biết không, khi được tin anh chết em buồn quá muốn chết theo. Rồi cứ đêm đêm em nhớ anh, hễ hết khóc là ra ngồi bờ suối vọng về Nam mô tưởng lại hình bóng của anh.

Người Mông-Cổ chắt phác thật thà, nghĩ sao nói vậy, không khách sáo che đậy như người Trung-quốc. Vì vậy mặc dù là gái nhưng Hoa-Tranh vẫn mạnh dạn thuật lại đúng như lòng mình đã nghĩ và việc mình đã làm không ngượng, ngáp.

Nghe nàng nói vậy, Quách-Tĩnh đem lòng tin ngay và cảm động lắm.

Chàng cầm tay Hoa-Tranh, nhìn tận mặt nàng chiêm ngưỡng. Làn mày nàng tuy lớn hơn, đẹp hơn, nhưng nhia kỳ đôi mắt thâm quầng, chứng tỏ đã trải qua nhiều sầu đau phiền lụy, và đã thức nhiều đêm trắng và khóc vì mình.

Quách-Tĩnh chẳng biết nói gì hơn để đáp lại, chỉ biết siết chặt tay nàng một cách thiết tha rồi càng kéo nàng đi về căn lầu thán mẫu Lý-Binh.

Mẹ con Quách-Tĩnh gặp nhau mừng mừng tủi tủi, cứ ôm nhau khóc mãi, khiến Hoa-Tranh cũng cảm động đứng ngó sững và thút thít, rồi khóc theo母女. mãi.

Quách-Tĩnh về được ba ngày rồi, Thành-Cát-Tur-Hãn cho triệu vào kim điện, ân cần phân:

— Trong thời gian về nước, con đã làm những gì, ta được nghe Đà-Lôi kể lại rõ ràng lắm? Nhất là thái độ dứt khoát của con tại khu rừng Tùng-cành Ngưu-gia-Thôn, con đã cương quyết tuyên bày lập trường hôn thú với cha con Lão Hoàng được Sư. Ta có lời ban khen con là kẻ biết trọng tín nghĩa, và làm như thế rất hợp với bản chất ngay thẳng của người Mông-Cổ chúng ta. Bây giờ con hãy nghỉ thêm mấy hôm cho khoẻ rồi ta cho con làm lễ thành hôn cùng Hoa-Tranh Công-chúa.

Vừa nghe phân xong, Quách-Tĩnh giết mình hoảng sợ, và vội nghĩ bụng:

— Trời ơi, giờ đây chưa biết Hoàng-Dung trôi nổi sông thác nơi đâu, mà ta bụng dạ nào đi lo việc vợ con, hôn thú: Hoàng-Dung đã xé thân cứu mạng thầy ta mấy lần, và dám vượt bao hiểm nguy để làm sáng tỏ vụ án mạng giúp ta thấy rõ kẻ thù, để đến nỗi mang đại họa vào thân, ân đức biết làm sao bởi đáp cho lại. Ta nguyện với lòng là từ ra cũng tìm ra được tông tích của Bé Dung rồi mới có thể tính toán việc vợ chồng cùng Hoa-Tranh được.

Nghĩ tới đây chàng muốn quý thừa lại nhưng nhìn thấy nét mặt của Thành-Cát-Tur-Hãn quá ư nghiêm nghị, nên khiếp vía chẳng dám nói ra lời, cứ đứng sững nhìn lên mãi.

Thành-Cát-Tur-Hãn cũng thừa biết Quách-Tĩnh với con người trực tình, vụng về ít nói, hơn nữa phạm con trai mới lớn lên, nói tới chuyện vợ con thường hay mắc cỡ, không nói nên lời. Chính bản thân ngài trước kia cũng thế, vì vậy nên không thắc mắc hay giận phiền gì cả.

Ngay lúc ấy, Thành-Cát-Tur-Hãn ban thưởng cho Kim-đào Phò mã một trăm cân vàng ròng, năm trăm bò mộng, hai ngàn dê béo, rồi phái Hộ-tướng Triết-Biệt, trước cũng là thầy của Quách-Tĩnh, đem một ngàn bộ binh đến giúp đỡ Quách-Tĩnh lo liệu việc lớn lẽ cho long trọng.

Thành-Cát-Tur-Hãn là vị Chúa tể của vùng sa mạc Mông-Cổ đang cường thịnh, hơn nữa với tài dụng binh khiến tướng như thần, bách chiến bách thắng nay mới sắp lên ngôi bá chủ thiên hạ. Hoa-Tranh là con gái út của Đại-hãn, được vua cha quý mến như ngọc ngà châu báu ngay từ còn tấm bé, lớn lên nét nà đẹp đẽ, được xem như hôn ngọc Liên-thành. Như thế cũng đủ tướng tượng cái đám cưới này sẽ cử hành long trọng tới đâu rồi. Vì vậy cho nên tất cả các Tộc-trưởng; các Tiểu-hãn, toàn thể tướng soái của miền sa mạc Mông-Cổ, khi nghe tin này thấy đều lũ lượt tìm tới chúc mừng và đem bảo vật cống hiến. Những lễ vật sụm sụm đưa tới chật đầy cả mấy lâu to không hết.

Được tin này Hoa-Tranh Công-chúa mừng rỡ hẳn hoán ra mặt. Vì thế nên người nàng trông càng thêm tươi đẹp. Nàng sung sướng quá nên chỉ hát ca múa nhảy cả ngày, có khi quên cả ăn uống. Trái lại Kim-Đào Phò mã Quách-Tĩnh thì mặt ủ mày chau buồn rầu như đao cắt ruột. Thấy ngày hôn lễ càng tới gần thì bụng

dạ càng tốt xa. Cứ mỗi tiếng trống sang canh, hay mỗi tiếng tù và báo ngọ là một bát búa đặt vào tầm óc của chàng, chẳng biết tính sao cho vẹn, chỉ thờ dài than vắng mái.

Bà Lý-Bình thấy con trai mình biến sắc, luôn luôn thờ dài não nuột, bà rất băn khoăn chẳng hiểu được duyên cớ. Vì vậy nên khuya hôm ấy bà lại gần con chất vấn.

Nghe mẹ hỏi, Quách mới đem câu chuyện Hoàng-Dung kể lại đầu đuôi tự sự. Nghe xong, bà Lý-Bình thờ dài, ngời cả trông cảnh không biết nên xử trí ra sao cho phải, rồi cũng than vắng thờ dài hoai.

Không thấy mẹ nói gì, Quách-Tĩnh hỏi :

— Thưa mẹ, trong toàn cảnh éo le này, mẹ dạy con nên giải quyết thế nào cho phải lẽ ?

Bà Lý-Bình thờ dài đáp :

— Đại-Hãn đối với mẹ con ta tình sâu nghĩa nặng, khó có ai tốt cho bằng. Lẽ nào con nỡ đi phụ lòng tốt của người ? Còn con Bé-Dung, tuy mẹ chưa biết được mặt mũi của nó, nhưng qua lời con thuật lại, mẹ cảm thấy mến thương nó vô cùng.

Nghe mẹ phân trần như vậy, Quách-Tĩnh cảm thấy như mình là kẻ đang chết trôi vô được bè chèo, vội hỏi :

— Thưa mẹ, giả thử cha con còn sống, gặp hoàn cảnh này ông sẽ giải quyết ra sao ?

Bà Lý-Bình không ngờ con trai lại hỏi câu bất ngờ và oái oăm như vậy, Bà lặng thinh suy nghĩ và hồi tưởng lại hình dáng, bản chất của người chồng xấu số, rồi từ tốn bảo Quách-Tĩnh :

— Cha con ọh sinh là người trọng nghĩa khinh tài, nguyện cam thiết thề khế sớ cho bản thân, chứ không hề đi phụ một kẻ khác bao giờ.

Quách-Tĩnh vùng đứng lên nhìn mẹ quả quyết cam đoan :

— Con tuy chưa biết hình dạng cha con, tuy nhiên con xin cố học đòi theo tính ý của cha con. Nếu Bé-Dung còn sống thì con xin giữ lời ước cũ cùng Thành-Cát-Tư-Hãn để lấy Hoà-Tranh làm vợ. Nhưng nếu Bé-Dung có mạng hệ thế nào thì con xin thế sống trọn đời không lấy vợ, mặc dù nhà vắng vách ngọc, phú quý giàu sang đến đâu cũng không thiết.

Nghe con nói quả quyết quả, bà Lý-Bình chạnh lòng suy nghĩ :

— Trời ơi, gia đình họ Quách của chúng ta chỉ trông mong nơi một mình nó để nối dòng, nếu nó giải quyết như vậy thì chẳng hóa ra họ Quách tuyệt tự rồi sao ? Tính tình nó cương trực không khác nào tánh ý phụ thân, làm sao mà khuyên bảo cho được. Một khi nó đã trót thế rồi, dù ta có nói nhiều cũng vô ích, thôi cũng đành phó thác cho trời chứ biết sao đây.

Nghĩ xong, bà nhìn con nói :

— Nhưng con có đủ can đảm bằm cũng Đại-Hãn về ý kiến vừa rồi để trái mệnh lệnh của ngài không ?

Quách-Tĩnh quả quyết đáp :

— Dám chứ. Đại-Hãn tuy nghiêm nghị, nhưng không ác độc, dù sao ngài cũng không dữ bằng Âu-dương-Phong và Cửu-Thiên-Nhận đâu.

Bà Lý-Bình vốn là một vị từ mẫu, luôn luôn muốn cho đứa con duy nhất của mình thấm nhuần lòng trung nghĩa, vì vậy hôm nay bà muốn dùng cơ hội này làm điển hình để thử thách gan dạ và đức tình của con. Nghe Quách-Tĩnh đáp xong bà rất mừng cất tiếng khen :

— Tốt lắm, may lắm, nếu con có gan dạ và nghĩa khí như vậy thì còn gì hơn nữa. Giang san này tuy tốt nhưng không phải chỗ cho mẹ con ta dung thân lâu dài. Vậy ngay bây giờ con hãy tới tạ ơn Đại-Hãn rồi mẹ con mình thu xếp về Nam, càng sớm càng hay.

Quách-Tĩnh gật đầu tuân lệnh dạy.

Ngay hôm ấy hai mẹ con Quách-Tĩnh lo thu xếp hành trang gồm có một số áo quần thường dùng để thay đổi, còn bao nhiêu vàng bạc ngọc ngà châu báu do Đại-Hãn ban cho từ trước tới nay đều gói trả lại hết.

Đọn dẹp xong, Quách-Tĩnh nói với mẹ :

— Bây giờ con lại gặp Công-Chúa từ biệt trước đã nhé.

Bà Lý-Bình ngăn ngừa một chặp rồi nói :

— Theo mẹ nghĩ thì khỏi cần việc ấy. Có nói ra thêm đau khổ tội nghiệp, thì mẹ con ta lên trốn đi thì hơn, tuy không được minh bạch lắm nhưng cũng tránh cho nàng nhiều nỗi xót xa. Bận rjn.

Nhưng Quách-Tĩnh lắc đầu cứng cỏi đáp :

— Thưa mẹ, con thiết tưởng là kẻ trượng phu ở đời nên noi theo tánh ý của cha con ngày trước, bất cứ việc gì cũng đường đường chính chính. Lúc cần đi chúng ta cứ đi cho đàng hoàng, việc gì phải lén lút che đậy để cho nó có thể oán trách hay hiểu lầm mình về sau.

Bà Lý-Bình thấy tánh con khẳng khái cũng mừng, và gật đầu thuận theo.

Quách-Tĩnh vái chào mẹ xong bước ra khỏi lều, theo đường tắt lại lều của Hoa-Tranh Công-chúa.